

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

HẢI PHÒNG – 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Hồng Ngọc
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hoà Thị Thanh Hương**

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Hồng Ngọc

Mã SV: 1812402014

Lớp : QT2201K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC.
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập.
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2021 tại công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.

.....
.....
.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : *Hòa Thị Thanh Hương*

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : *Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 04 tháng 04 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Hòa Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày 21 tháng 06 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Th.S Hòa Thị Thanh Hương**
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh
Họ và tên sinh viên: **Trần Thị Hồng Ngọc - QT2201K; Chuyên ngành: KT - KT**
Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long**

Nội dung hướng dẫn:

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC; Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập; Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- ✓ Hoàn thành tiến độ các chương theo qui định của GV hướng dẫn;
- ✓ Có trách nhiệm với công việc được giao.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- ✓ Khóa luận tốt nghiệp có bố cục hợp lý;
- ✓ Đã khái quát hóa được lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC;
- ✓ Phản ánh được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long với số liệu logic;
- ✓ Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp phù hợp giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 21 tháng 06 năm 2022.

Giảng viên hướng dẫn

Th.S Hòa Thị Thanh Hương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	3
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.....	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1 Sự cần thiết công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh	
1.1.2.1 Doanh thu.....	3
1.1.2.2 Chi Phí	5
1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh	6
1.1.3 Phương thức bán hàng	8
1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh...9	
1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	10
1.2.1 Công tác kế toán doanh thu trong doanh nghiệp.....	10
1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	10
1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	11
1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác.....	12
1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp	14
1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán	14
1.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	17
1.2.2.3 Kế toán chi phí bán hàng.....	18
1.2.2.4 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	19
1.2.2.5 Kế toán chi phí khác.....	21
1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	22
1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	24
1.3.1. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung.....	25
1.3.2 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký – sổ cái.....	25
1.3.3. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ - Ghi sổ.	26

1.3.4. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chứng từ.	27
1.3.5. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	28
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG	30
2.1. Khái quát về Công ty TNHH Nhiên Liệu Thăng Long.....	30
2.1.1 Khái quát sơ lược về Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	30
2.1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Nhiên Liệu Thăng Long.....	30
2.1.3 Đặc điểm công tác quản lý của Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	31
2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	32
2.1.4.1 Đặc điểm mô hình công tác bộ máy kế toán tại Công ty.....	32
2.1.4.2 Chế độ kế toán, các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty.....	34
2.1.4.3 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	35
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	35
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	35
2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty.....	35
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty.....	35
2.2.1.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	35
2.2.1.4. Quy trình hạch toán tại Công ty.....	35
2.2.1.5 Ví dụ minh họa.....	36
2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long	41
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty.....	41
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty.....	41
2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	41
2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty.....	41
2.2.2.5 Ví dụ minh họa	42
2.2.3: Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	47
2.2.3.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty.....	47
a. Chứng từ sử dụng tại Công ty	47

b. Tài khoản sử dụng tại Công ty	47
c. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	47
d. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty.....	47
e. Ví dụ minh hoạ	48
2.2.3.2 Thực trạng công tác kế toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty.....	51
2.2.4 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long	51
2.2.4.1: Thực trạng công tác kế toán chi phí bán hàng tại Công ty.....	51
a. Chứng từ sử dụng tại Công ty.....	51
b. Tài khoản sử dụng tại Công ty.....	51
c. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	51
d. Quy trình hạch toán tại Công ty.....	51
e. Ví dụ minh hoạ	52
2.2.4.2: Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty....	60
a. Chứng từ sử dụng tại Công ty.....	60
b. Tài khoản sử dụng tại Công ty.....	60
c. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	60
d. Quy trình hạch toán tại Công ty.....	60
e. Ví dụ minh hoạ	61
2.2.5 Thực trạng công tác doanh thu, chi phí và hoạt động khác tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	69
2.2.6 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	69
2.2.6.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty.....	69
2.2.6.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty.....	69
2.2.6.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	69
2.2.6.4 Quy trình hạch toán tại Công ty.....	69
2.2.6.5 Ví dụ minh hoạ.....	70
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG.....	79
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	79
3.1.1. Ưu điểm.....	80

3.1.1.1: Về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	80
3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.....	80
3.1.1.3 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	80
3.1.2 Hạn chế	81
3.1.2.1 Thứ nhất, về sổ sách kế toán sử dụng.....	81
3.1.2.2 Thứ hai, về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.....	81
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	81
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	82
3.4 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.....	82
3.4.1 Tính tất yếu của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	82
3.4.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	83
3.4.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long	83
3.4.3.1 Kiến nghị 1: Mở sổ chi tiết doanh thu, giá vốn	84
3.4.3.1 Ý kiến thứ hai : Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán...	90
KẾT LUẬN.....	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	97

LỜI MỞ ĐẦU

Kế toán là công việc ghi chép, thu nhận, xử lý và cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động tài chính của một tổ chức, một doanh nghiệp, một cơ quan nhà nước, một cơ sở kinh doanh tư nhân... Đây là một bộ phận đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Kế toán vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, nó phát huy tác dụng nhờ công cụ sắc bén, có hiệu lực phục vụ yêu cầu quản lý kinh doanh hiện nay.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, được sự chấp thuận của Ban giám đốc Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long cùng sự hướng dẫn của Ths. Hoà Thị Thanh Hương, em đã chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận gồm 3 phần:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.

Trong quá trình thực tập và hoàn thành khóa luận, em đã nhận được sự giúp đỡ và hướng dẫn tận tình của các cán bộ và nhân viên Phòng kế toán của Công ty và ThS. Hoà Thị Thanh Hương. Tuy nhiên, do vốn kiến thức còn hạn chế cùng với thời gian thực tế chưa nhiều nên khoá luận của em khó tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ của các thầy cô giáo để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.1.1 Sự cần thiết công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **Đối với nhà đầu tư:** Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.

- **Đối với tổ chức trung gian tài chính:** Đối với các ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện kiên quyết để họ tiến hành thẩm định đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.

- **Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh

tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp trợ giá.

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.2.1 Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) thông thường của doanh nghiệp. Có các loại doanh thu như:

- ❖ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyên, phí lắp đặt...) nếu có.
 - Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:
 - Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
 - Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc toàn quyền kiểm soát hàng hóa.
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn..
 - Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
 - Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
 - Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

❖ Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, bao gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.

- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ, lãi do bán ngoại tệ.

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

❖ Thu nhập khác là các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định (TSCĐ).

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát.

- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác.

- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế giá trị gia tăng (GTGT), tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), bảo vệ môi trường (BVMT) phải nộp nhưng sau đó được giảm).

- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.

- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất.

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.

- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ.

- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có).

- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp.

- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất.

- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

❖ Các khoản giảm trừ doanh thu

- Chiết khấu thương mại: Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng.

- Hàng bán bị trả lại: Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.

- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hoá đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

- Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp.

- Thuế xuất khẩu: là loại thuế được đánh vào tất cả các hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.
- Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp: là thuế tính nên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy số tiền thuế GTGT phải nộp trong kỳ tương ứng với doanh thu đã xác định.

1.1.2.2 Chi Phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các loại chi phí:

a) Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh: bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Giá vốn hàng bán: là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá

trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.

➤ Chi phí bán hàng: là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

➤ Chi phí quản lý doanh nghiệp: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

b) Chi phí hoạt động tài chính: Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: Các khoản chi phí, các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn, chi phí đi góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

c) Chi phí khác: Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

d) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Thuế TNDN là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

- Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

-Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế* Thuế suất thuế TNDN

1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động tài chính và hoạt động khác

mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả HĐKD của doanh nghiệp bao gồm:

$$\text{Tổng lợi nhuận trước thuế (LNTT)} = \text{Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh (HĐXSKD)} + \text{Lợi nhuận hoạt động tài chính (HĐTC)} + \text{Lợi nhuận hoạt động khác (HĐK)}$$

$$\text{Lợi nhuận sau thuế} = \text{Tổng LNTT} - \text{Thuế thu nhập doanh nghiệp}$$

$$\text{Thuế TNDN} = \text{Thu nhập chịu thuế (Tổng LNTT)} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh: Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà Nước.

$$\text{Lợi nhuận SXKD} = \text{Doanh thu thuần (DTT)} - \text{Giá vốn hàng bán (GVBH)} - \text{Chi phí bán hàng (CPBH)} - \text{Chi phí quản lý doanh nghiệp (CP QLDN)}$$

Trong đó:

$$\text{Doanh thu thuần} = \text{Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Các khoản giảm trừ doanh thu}$$

(chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán bị trả lại, thuế TTĐB, thuế XK, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp)

- Lợi nhuận hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: Doanh thu về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: Chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

$$\text{Lợi nhuận từ hoạt động tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí hoạt động tài chính}$$

- Lợi nhuận hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý TSCĐ và chi phí khác như: Chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

$$\text{Lợi nhuận hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

1.1.3 Phương thức bán hàng

***Phương thức bán hàng trực tiếp:** Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ.

- **Bán buôn:** là phương thức bán hàng qua lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn xuất bán thẳng.

Bán buôn hàng hóa qua kho: là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là phương thức bán buôn mà sau khi sản xuất, mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà xuất bán thẳng cho bên mua.

-**Bán lẻ:** là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày thường xuyên của người tiêu dùng. Thời điểm xác định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và có quyền sở hữu tiền tệ.

- **Phương thức bán hàng qua đại lý:** Là phương thức mà bên chủ hàng (bên giao đại lý) xuất hàng cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Số hàng hóa gửi đại lý vẫn thuộc về quyền sở hữu của doanh nghiệp, số hàng hóa này được xác định là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền do bên đại lý thanh toán hoặc thông báo số hàng đã bán được.

- **Phương thức trả góp, trả chậm:** Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì hàng được coi là tiêu thụ (về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua trả hết tiền).

- **Phương thức hàng đổi hàng:** Doanh nghiệp dùng hàng hóa của mình để đổi lấy những mặt hàng thiết yếu mà công ty có nhu cầu. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa được cung ứng trên thị trường.

- **Phương thức tiêu thụ nội bộ:** Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa các đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp.

1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để kế toán thực sự là công cụ sắc bén, đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh trong kỳ.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

Theo dõi chi tiết các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1 Công tác kế toán doanh thu trong doanh nghiệp

1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a) Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.

- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.

- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

b) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng.

- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng).
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT).
- Các chứng từ khác có liên quan.

c) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.
- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ có 6 tài khoản cấp 2:

TK 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

TK 5112 – Doanh thu bán thành phẩm

TK 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

TK 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá

TK 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư.

TK 5118 – Doanh thu khác

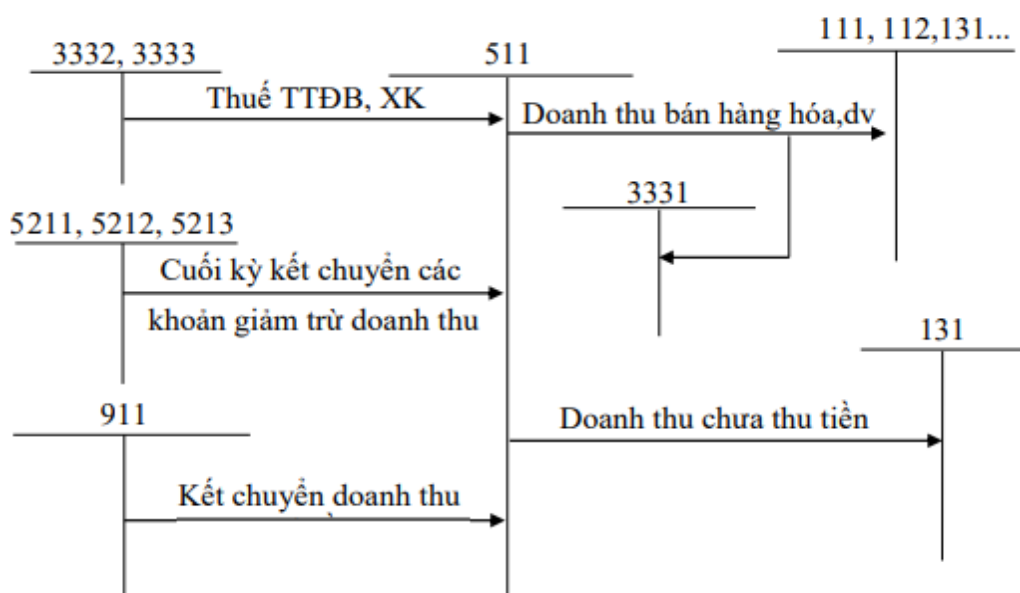
Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT) - Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ - Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ - Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". 		<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d) Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được khái quát qua sơ đồ 1.1 sau:



Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

- a) Chứng từ sử dụng
 - Phiếu thu, phiếu chi
 - Giấy báo nợ, giấy báo có
 - Các chứng từ khác có liên quan
- b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Tiền lãi, thu nhập cho thuê tài sản, cổ tức, lợi nhuận được chia thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn, dài hạn, thu nhập về các khoản đầu tư khác,...

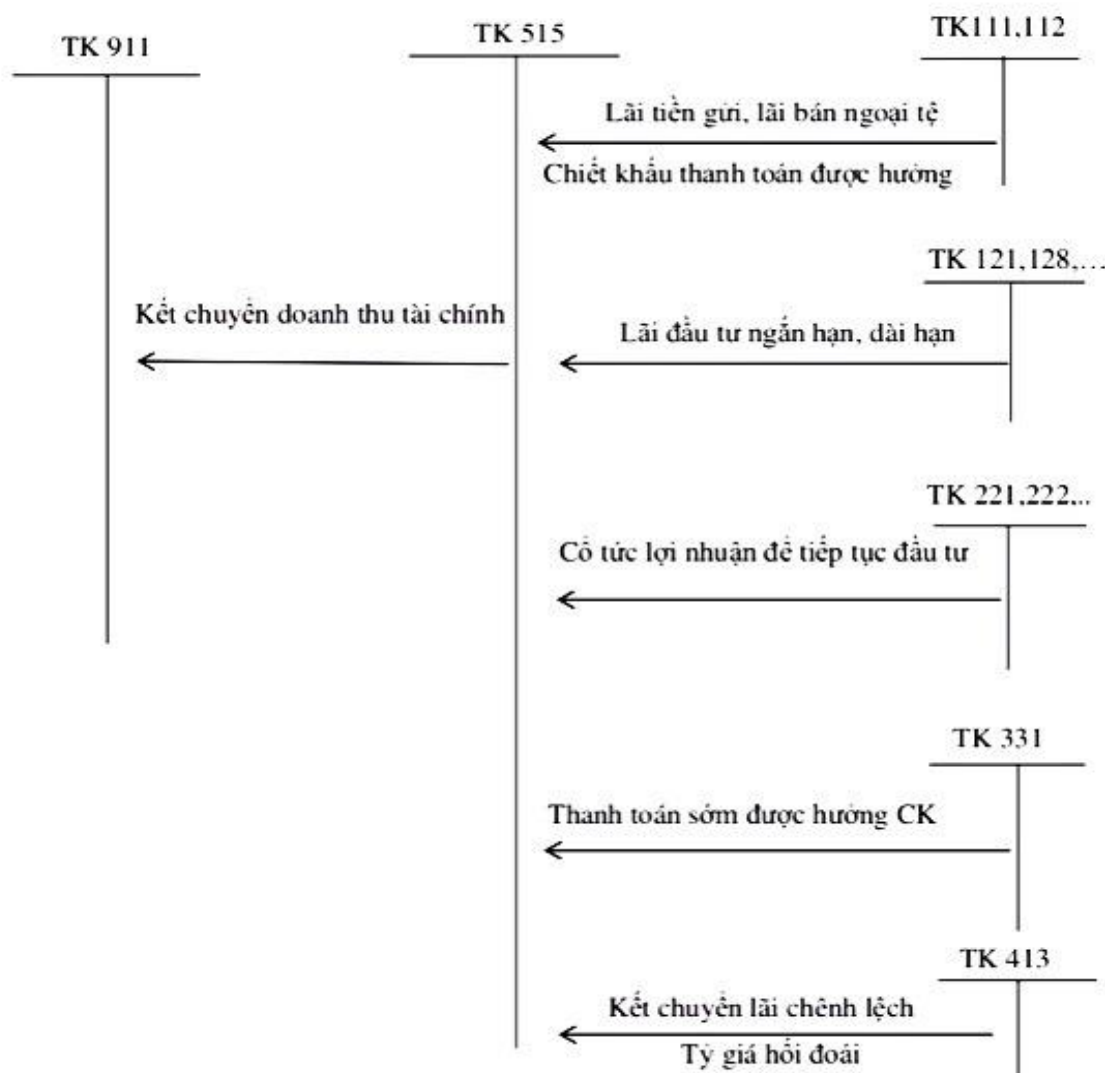
- c) Kết cấu tài khoản 515

Nợ	TK 515	Có
- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ

- d) Trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính:

Trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.2 sau:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác

a) Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Biên bản bàn giao thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711: Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản doanh thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp: thu nhập từ nhượng bán thanh lý tài sản cố định, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi đã xử

lý xoá sổ, các khoản thuế được ngân sách Nhà nước hoàn lại, thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, các thu nhập khác,...

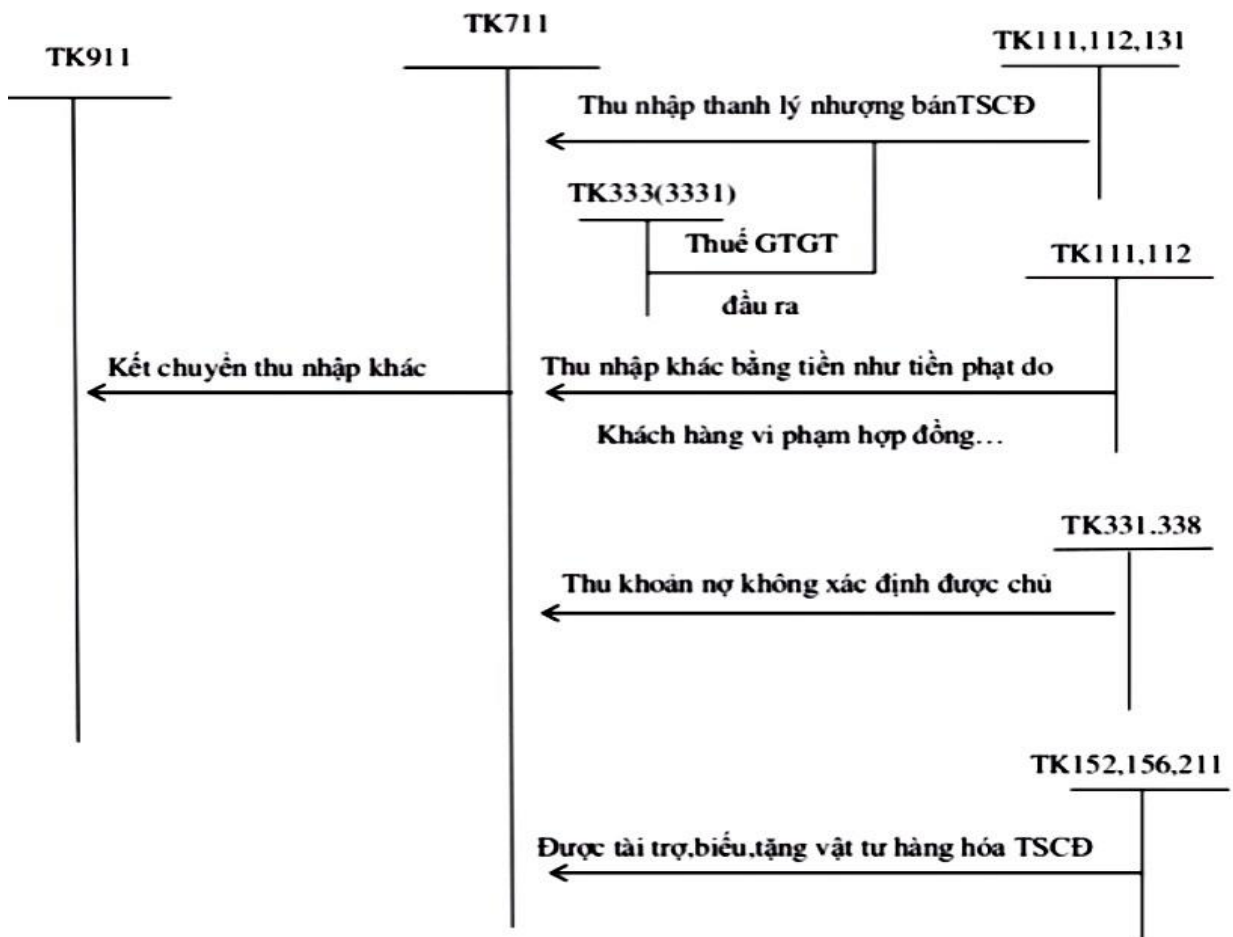
c) Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 711	Có
- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 711 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d) Trình tự hạch toán thu nhập khác

Trình tự hạch toán thu nhập khác được khái quát qua sơ đồ 1.3 sau:



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác

1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp

1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán

a) Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán :

- Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp bán lẻ

• Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO): hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lần nhập. Do vậy hàng hóa tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số vật liệu mùa vào trong kỳ.

• Phương pháp thực tế đích danh: theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính.

• Phương pháp bình quân gia quyền: theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân.

- Bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- Bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\text{Đơn Giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập thứ } i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập thứ } i}$$

➤ Phương pháp giá bán lẻ: phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

b) Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng
- Phiếu xuất
- Các chứng từ khác có liên quan

c) Tài khoản kế toán sử dụng:

Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán - Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kì).

d) Kết cấu tài khoản 632:

Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:"Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

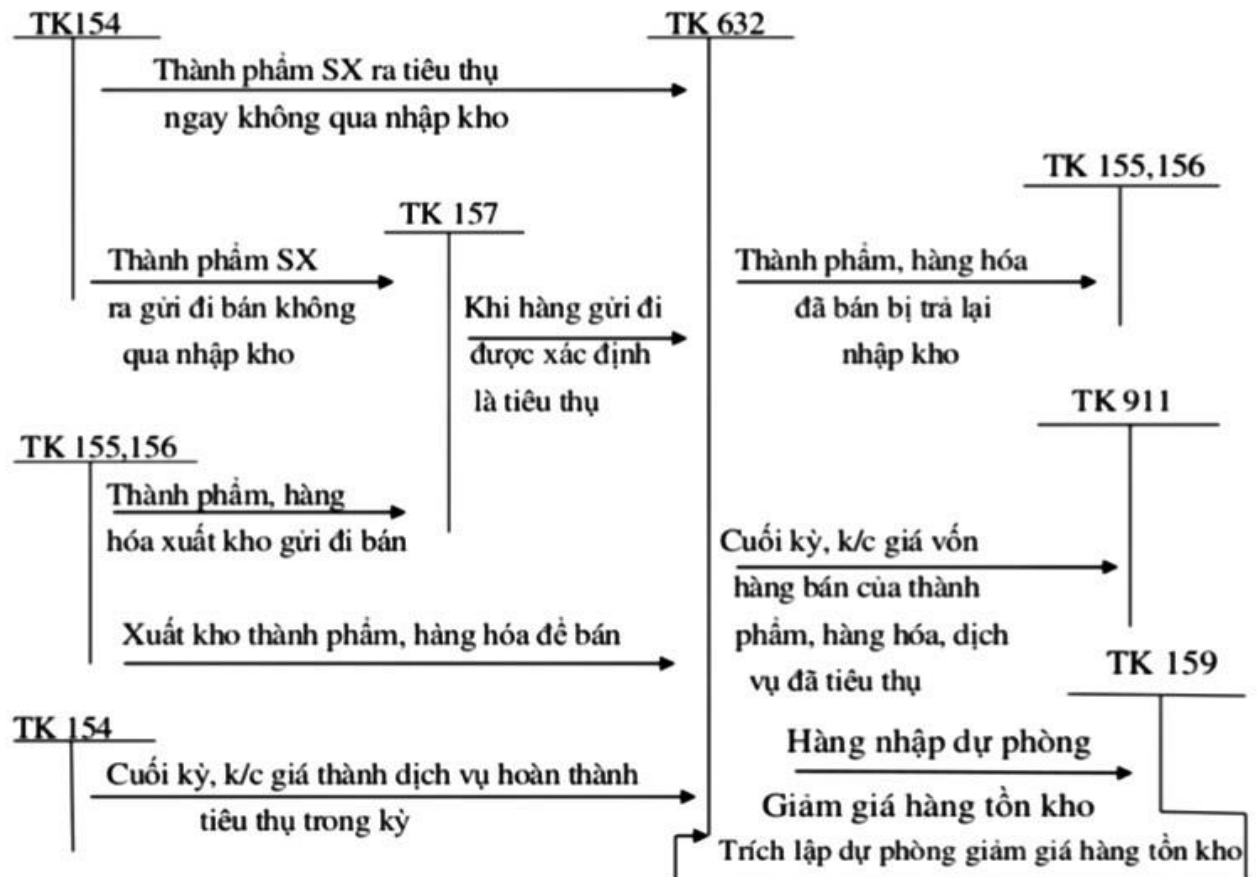
Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ. - Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ. - - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ. - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh" - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh".
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.

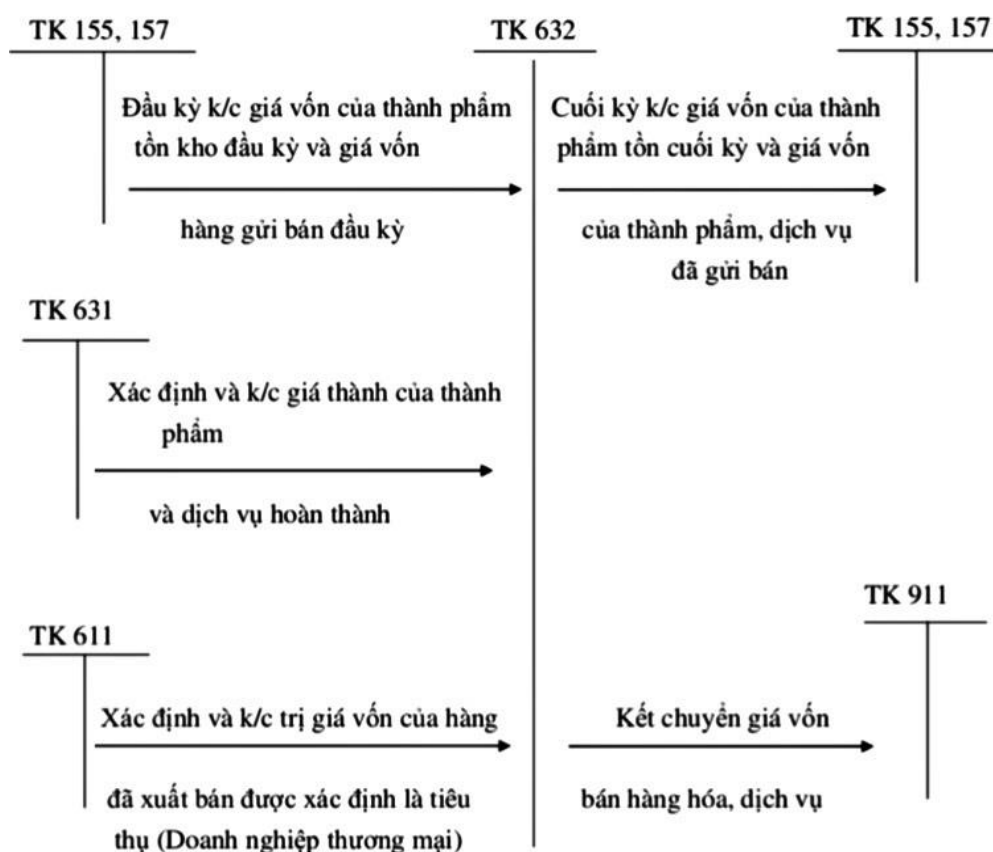
e) Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán

Trình tự giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được khái quát qua sơ đồ 1.4 sau:



Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Trình tự giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua sơ đồ 1.5 sau:



Sơ đồ 1.5: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

a) Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Giấy báo nợ

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí đầu tư tài chính bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý các nguồn vốn, tăng thêm thu nhập và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

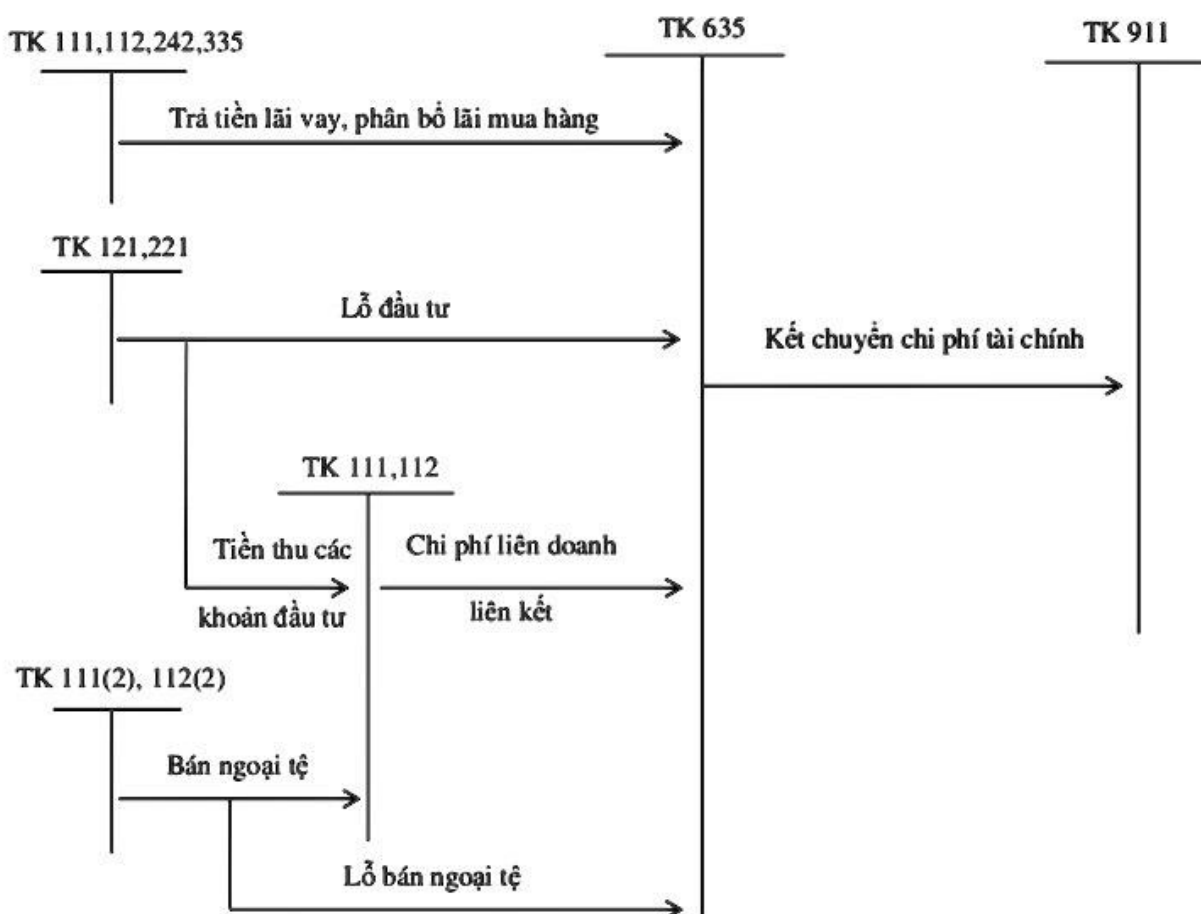
c) Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 635	Có
- Các khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.	- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán - Kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 635 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d) Trình tự hạch toán chi phí tài chính

Trình tự hạch toán chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.6 sau:



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.3: Kế toán chi phí bán hàng

a) Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn GTGT
- + Bảng phân bổ nguyên vật liệu
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- + Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
- + Các chứng từ khác có liên quan...

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 641- Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ bao gồm; chi phí bảo quản, chi phí quảng cáo, đóng gói, vận chuyển, giao hàng, bảo hành, hoa hồng, bán hàng.

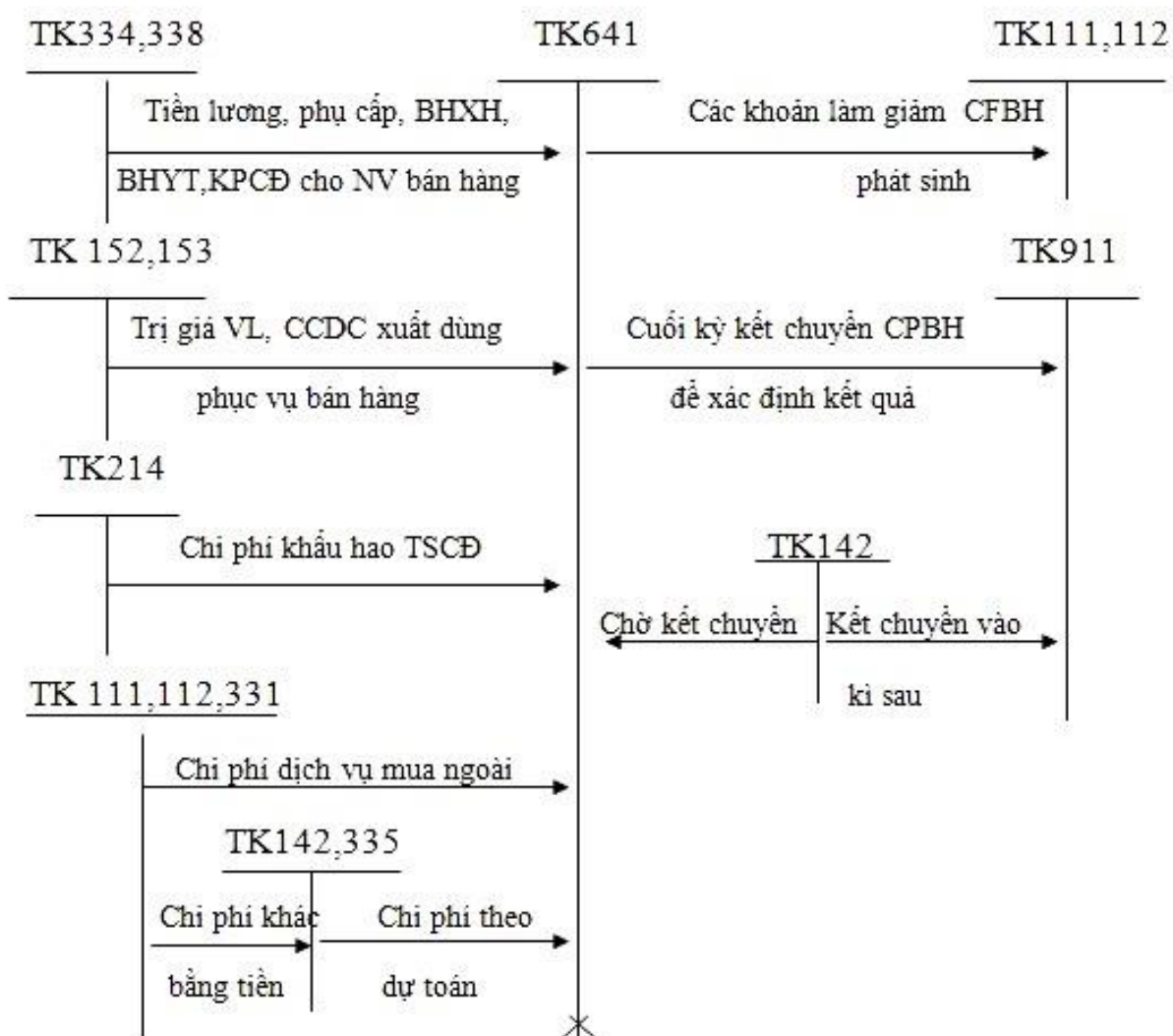
c) Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 641	Có
- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ.	- Khoản được ghi giảm chi phí bán hàng trong kỳ - Kết chuyển chi phí bán hàng vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh" để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Số dư: Tài khoản 641- Chi phí bán hàng không có số dư cuối kỳ.

d) Trình tự hạch toán chi phí bán hàng

Trình tự hạch toán chi phí bán hàng được khái quát qua sơ đồ 1.7 sau:



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán trình tự chi phí bán hàng

1.2.2.4: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

a) Chứng từ sử dụng :

- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội..
- Các chứng từ gốc có liên quan...

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp bao gồm: chi phí hành chính, tổ chức văn phòng, các chi phí chung khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

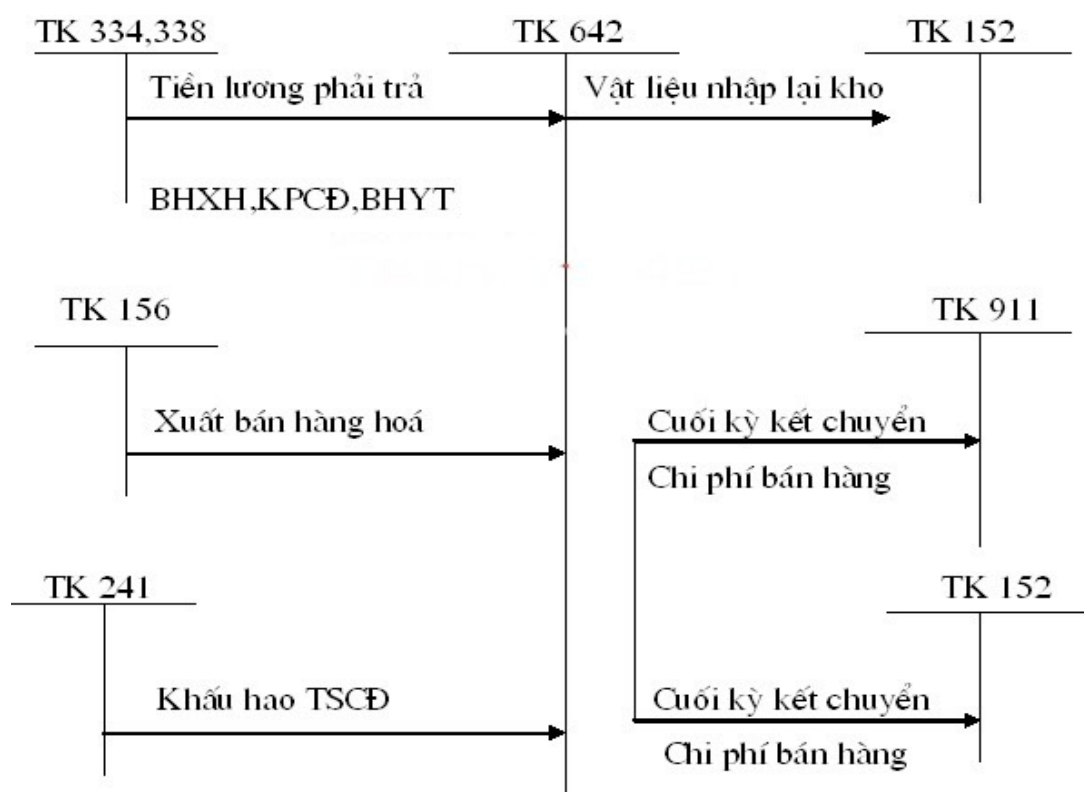
c) Kết cấu TK 642

Nợ	TK 642	Có
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ		- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).		- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).
		- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp không có số dư cuối kỳ.

d) Trình tự hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Trình tự hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.9 sau:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán trình tự chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.2.5 Kế toán chi phí khác

a) Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Biên bản bàn giao thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Các chứng từ có liên quan

b) Tài khoản sử dụng

- + Tài khoản 811 : Chi phí khác

Là tài khoản dùng để phản ánh các khoản chi phí xảy ra không thường xuyên, riêng biệt với hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước. Chi phí khác phát sinh gồm: chi phí thanh lý nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có), tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế...

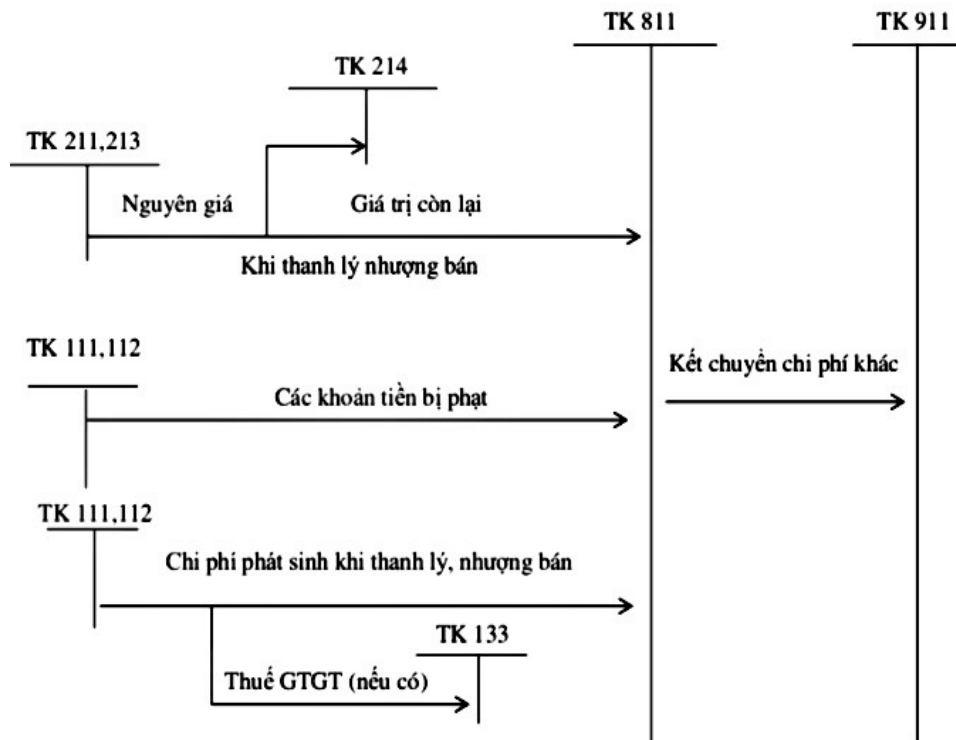
c) Kết cấu tài khoản 811

Nợ	TK 811	Có
Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ		Kết chuyển các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d) Trình tự hạch toán chi phí khác

Trình tự hạch toán chi phí khác được khái quát qua sơ đồ 1.8 sau:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác

1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

a) Chứng từ sử dụng

+ Phiếu kế toán

+ Các chứng từ khác có liên quan

b) Tài khoản sử dụng :

+ Tài khoản 421 : Lợi nhuận chưa phân phối

+ Tài khoản 821: Chi phí thuế TNDN

+ Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế thu nhập của doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp .

➤ Kết cấu tài khoản 911

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp - Kết chuyển lãi 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp - Kết chuyển lỗ 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

➤ Kết cấu của tài khoản 821: *(Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ)*

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

➤ Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

- Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc Có:

Số dư bên Nợ: Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý

Số dư bên Có: Số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng

- TK 421 có 2 tài khoản cấp 2:

TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước

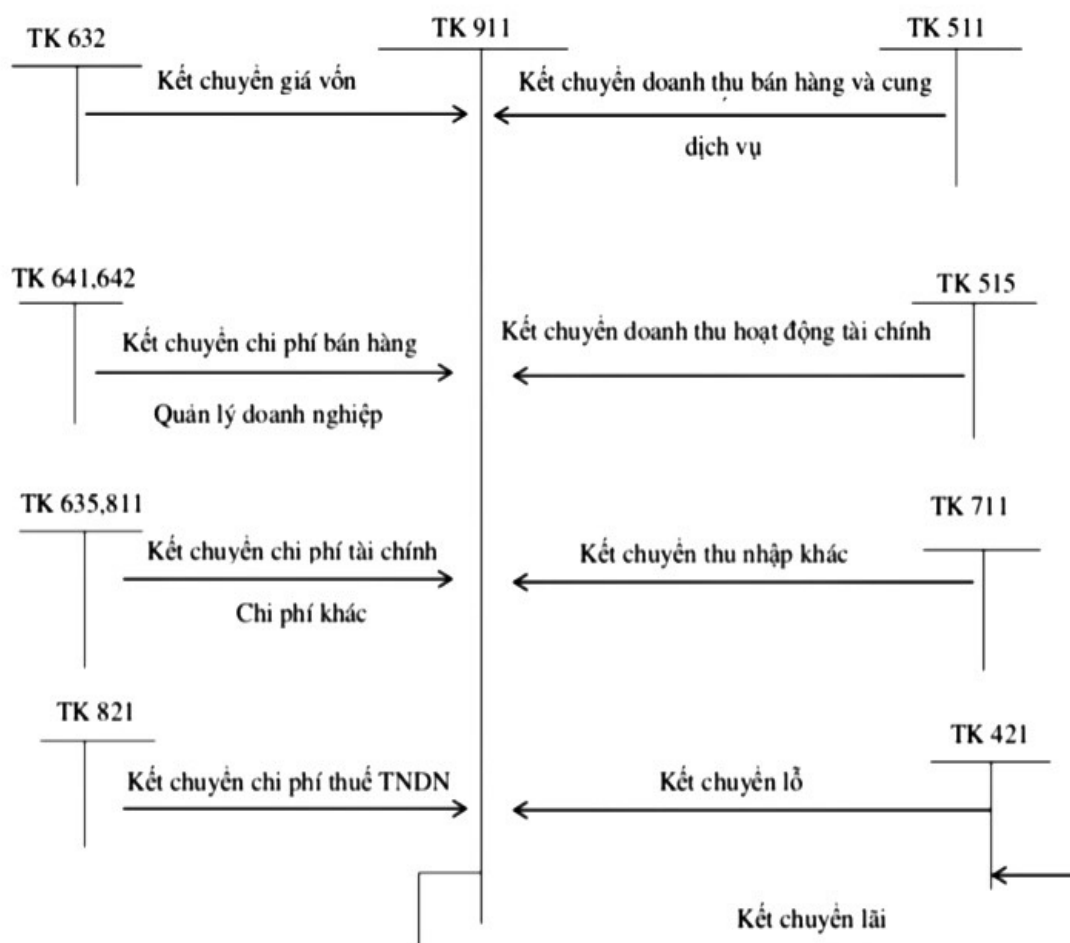
TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

➤ Kết cấu tài khoản 421:

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp. - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh. - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh. - Nộp lợi nhuận lên cấp trên. 		<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì. - Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên. - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

c) Trình tự hạch toán xác định kết quả kinh doanh

Trình tự hạch toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.9 sau:



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

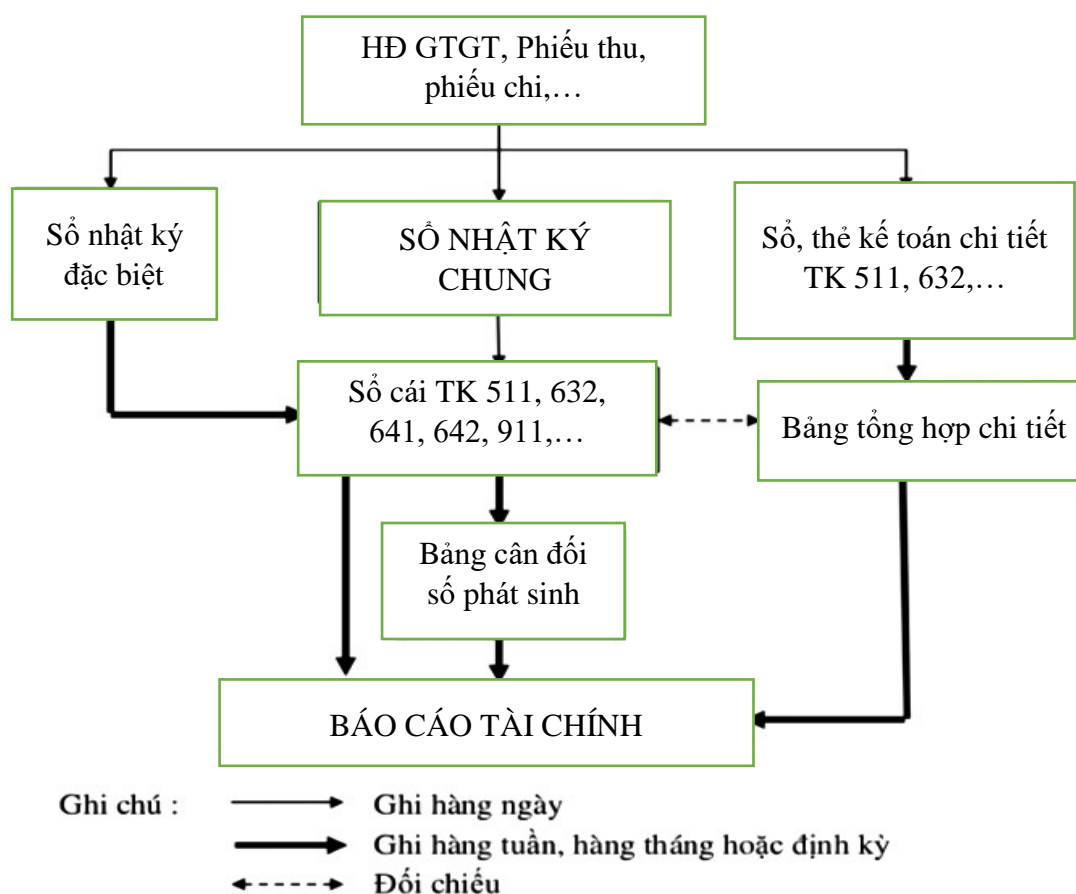
1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Các hình thức ghi sổ kế toán trong doanh nghiệp gồm:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Nhật ký chùng từ
- Kế toán máy

1.3.1. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung

Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.10 sau:

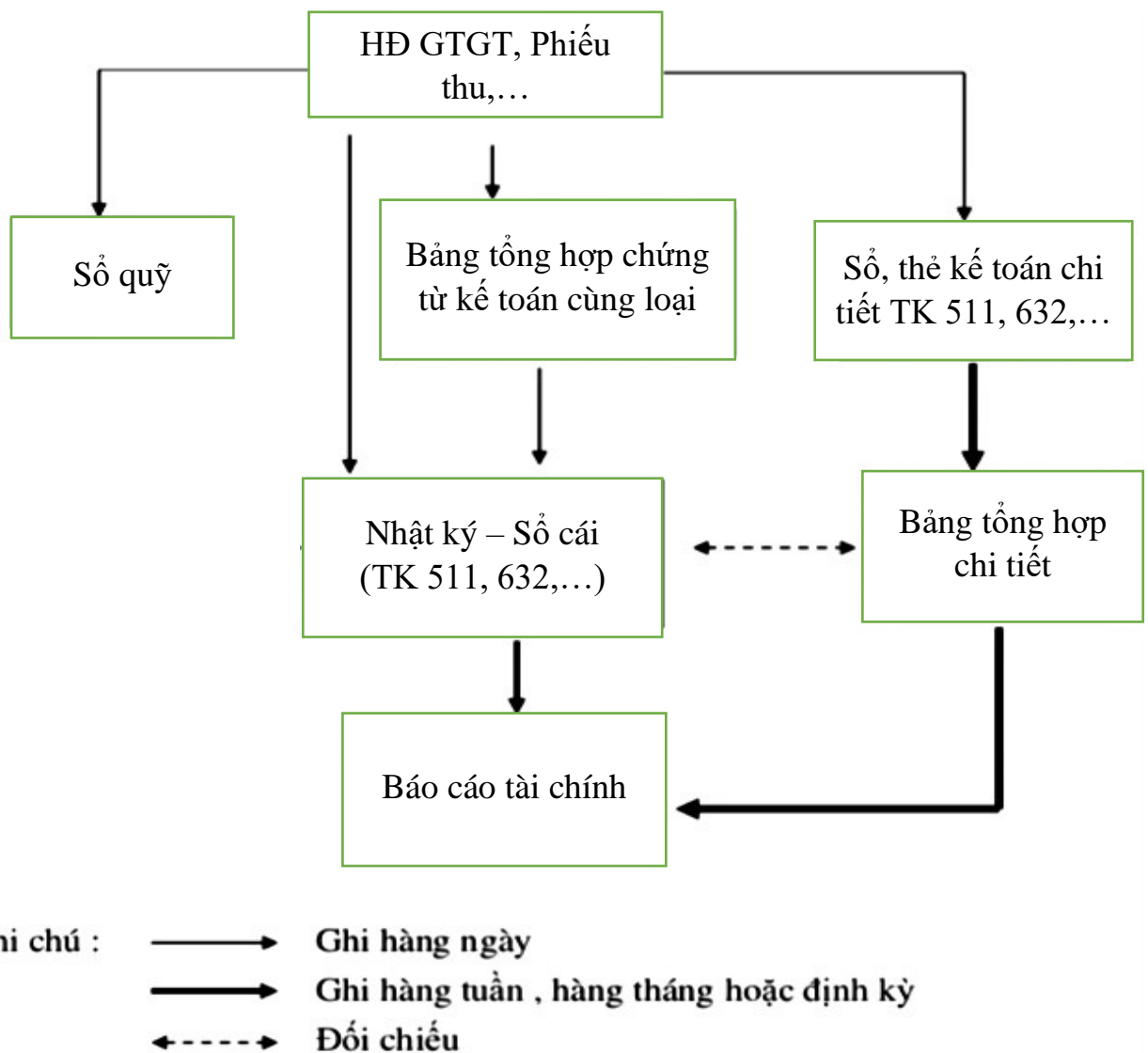


Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

1.3.2 . Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký – sổ cái

Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký – sổ cái được khái quát qua sơ đồ 1.10 sau:

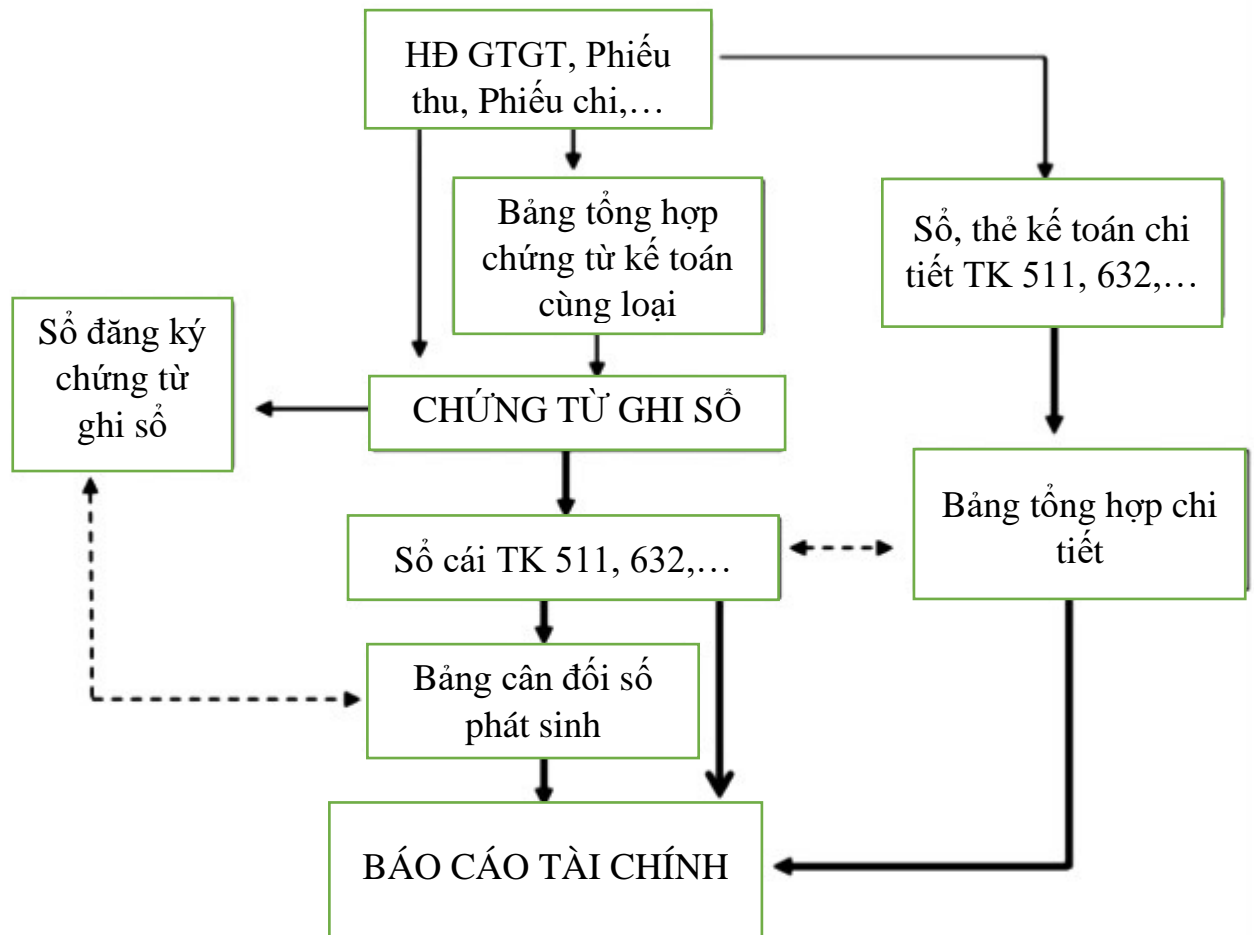


Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên các chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là nhật kí sổ cái theo trình tự thời gian, ngoài các chứng từ kế toán, kế toán có thể dựa vào những số liệu đã được ghi nhận trên Bảng tổng hợp các chứng từ cùng loại để ghi vào Nhật kí - Sổ cái.

1.3.3. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ - Ghi sổ.

Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ - Ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.12 sau:



Ghi chú :
 ————— Ghi hàng ngày
 ————— Ghi hàng tuần , hàng tháng hoặc định kỳ
 <-----> Đối chiếu

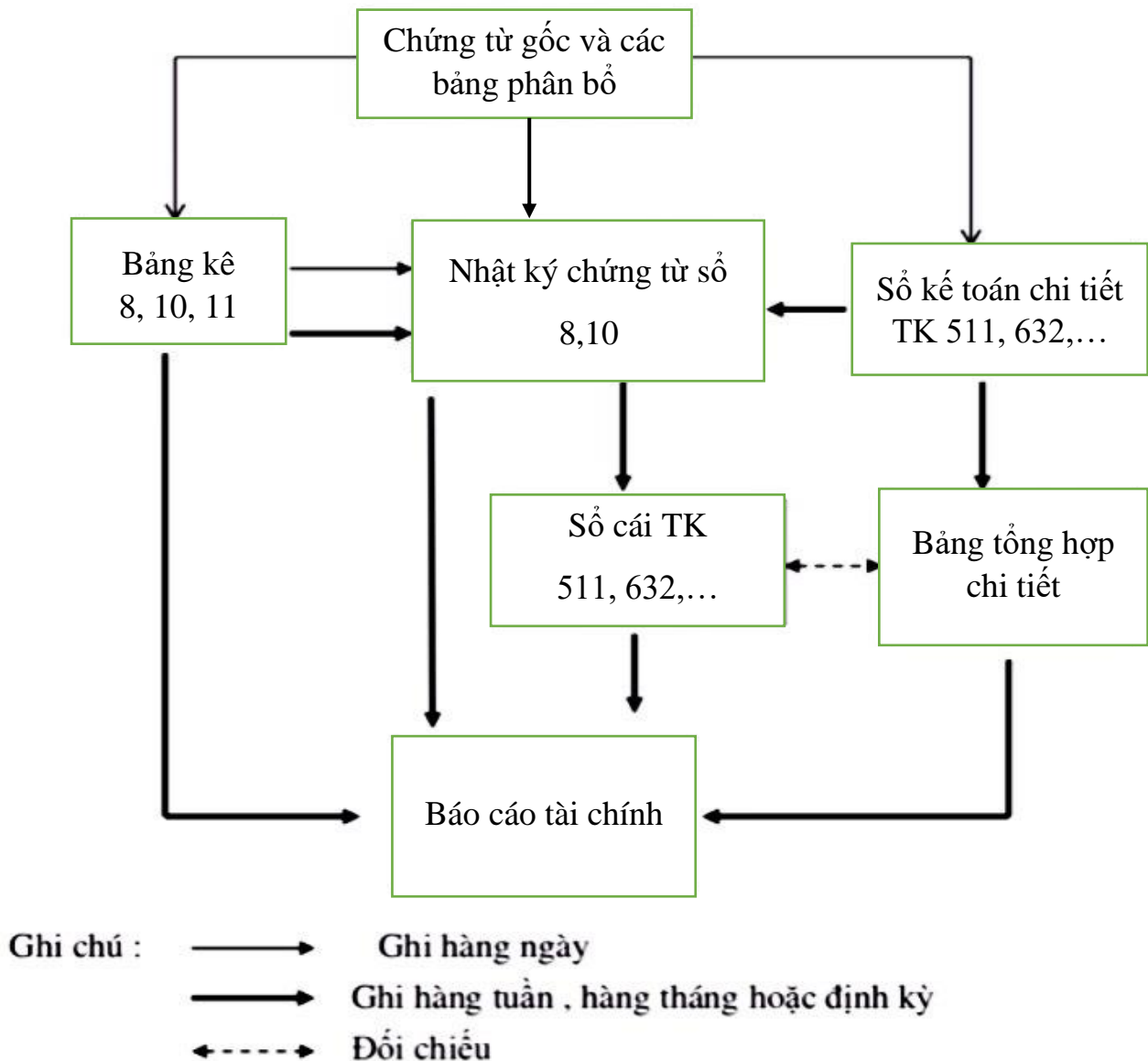
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái

1.3.4. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chứng từ

Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chứng từ được khái quát qua sơ đồ 1.14 sau:

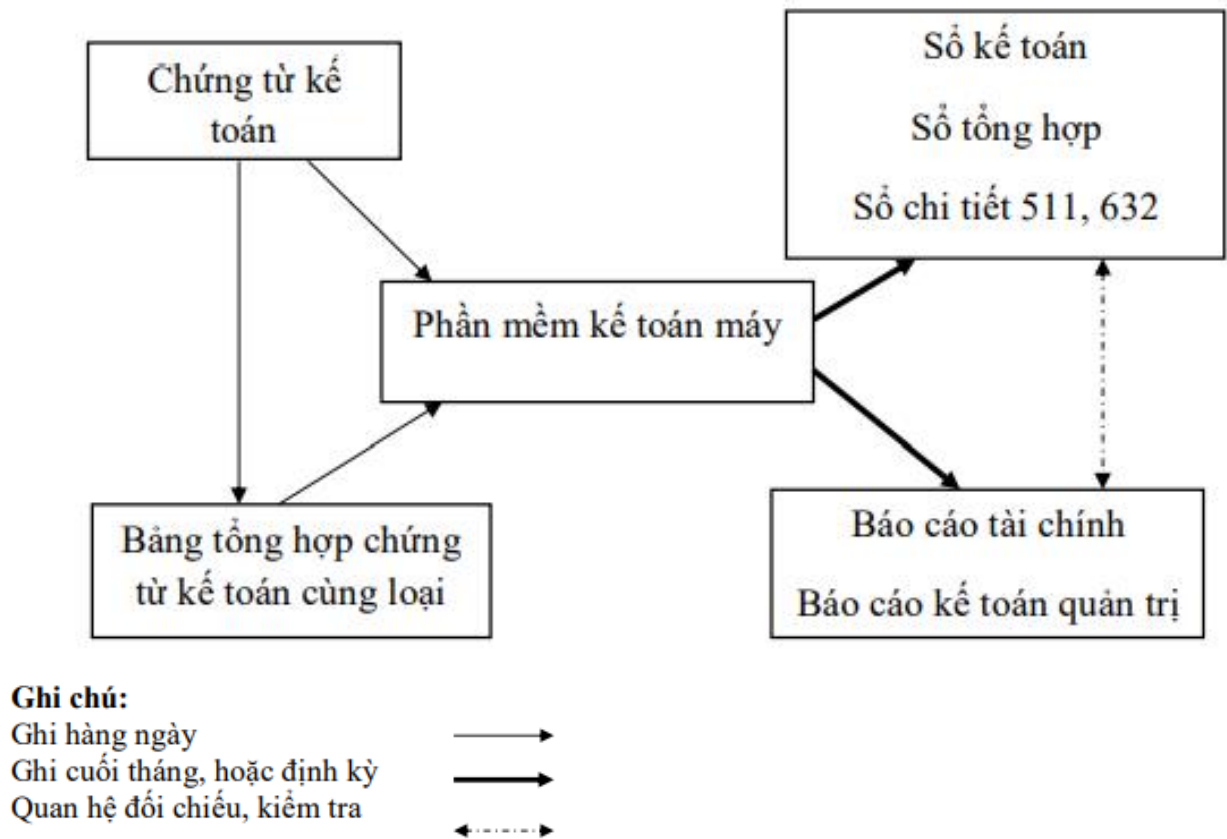


Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán nhật ký chứng từ

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phân loại và ghi vào Bảng kê và Nhật ký chứng từ. Cuối tháng tổng hợp số liệu từ Nhật ký chứng từ để ghi vào Sổ cái các tài khoản có liên quan.

1.3.5. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán trên máy vi tính được khái quát qua sơ đồ 1.13 sau:



Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

Đặc điểm của hình thức này là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết lập theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

2.1. Khái quát về Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.1.1 Khái quát sơ lược về Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

- Tên công ty : Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên
- Địa chỉ trụ sở : Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 (Sáu tỷ đồng chẵn)
- Nơi đăng ký quản lý: Chi cục Thuế khu vực Kiến An – An Lão
- Đại diện pháp luật: Lê Thị Hương
- Giám đốc: Lê Thị Hương
- Đăng ký kinh doanh số : 0201265084 – Sở Kế hoạch và Đầu tư - TP.Hải Phòng
- Mã số thuế: 02012650884
- Tài khoản : 32110000685822 tại ngân hàng BIDV – CN Hải Phòng.
: 32310002588888 tại ngân hàng BIDV – CN Đông Hải Phòng

- Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long được thành lập ngày 01/06/2012 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Được thành lập vào những năm nền kinh tế thị trường khủng hoảng vì vậy đơn vị gặp nhiều khó khăn.

- Với đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty làm việc chuyên nghiệp, hăng say, nhiệt tình, trung thực có trách nhiệm cao trong công việc. Công ty ngày càng phát triển và có chỗ đứng trong thị trường được nhiều khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.

- Tuy công ty mới được thành lập và đi vào kinh doanh được 10 năm nhưng với tinh thần làm việc hăng say, trách nhiệm trong công việc cao của đội ngũ công nhân viên. Công ty đã được nhiều khách hàng chọn làm bạn hàng đáng tin cậy, hợp tác lâu dài và họ đánh giá cao về tiềm năng phát triển của công ty. Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long ngoài chủ trương “**UY TÍN – CHẤT LƯỢNG – HIỆU QUẢ - TIN CẬY**”

2.1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

- Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long ngành nghề kinh doanh chính là bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

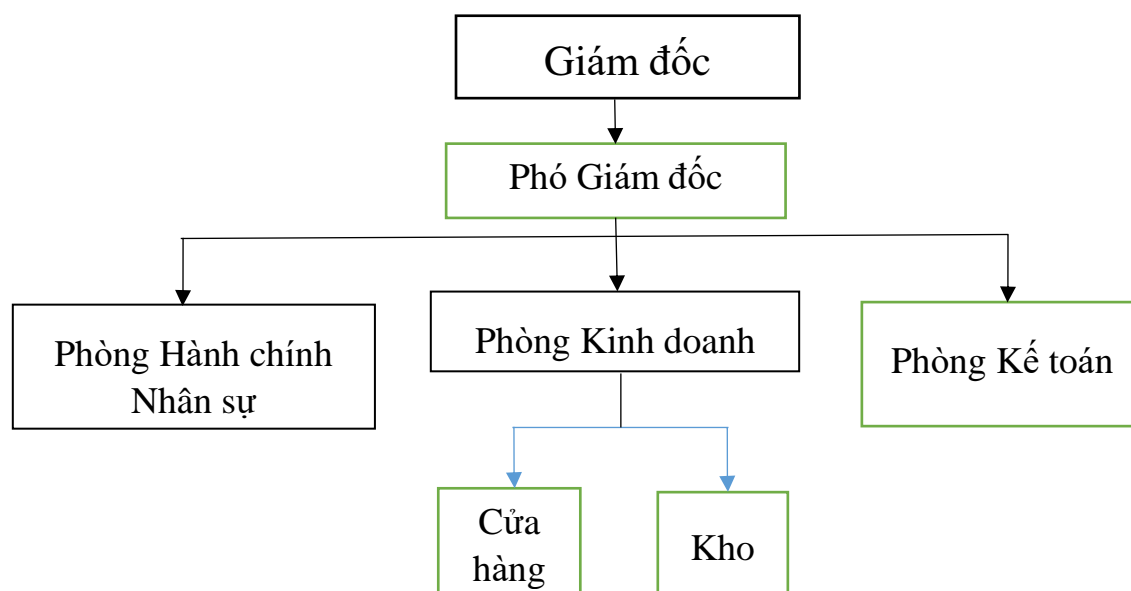
- Bán buôn các loại nhiên liệu: dầu FO 3.5S (kg), dầu DO 0.05S (lít), nhựa đường (kg)

- Chuyên cung cấp cho các nhà máy, công ty làm đường, trạm trộn...

- Công ty có hệ thống kho bãi, nhà xưởng quy mô, hiện đại trong khu công nghiệp Văn Tràng, Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng. Với đội ngũ Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân có chuyên môn giỏi, Công ty luôn đảm bảo sản phẩm tốt nhất với giá cạnh tranh cho Quý khách hàng.

2.1.3 Đặc điểm công tác quản lý của Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

Để thực hiện tốt chức năng quản lý thì mỗi Công ty cần phải có một bộ máy tổ chức quản lý phù hợp (Sơ đồ 2.1). Đối với công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long cũng vậy, bộ máy quản lý gọn nhẹ, phù hợp với mô hình và tính chất kinh doanh của Công ty.



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

* Giám đốc Công ty:

Là người nắm quyền hành cao nhất trong Công ty, ra quyết định tổ chức, chỉ đạo công tác kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động diễn ra của Công ty trước pháp luật. Có quyền miễn nhiệm hoặc thay thế những cán bộ, nhân viên, người lao động nếu xét thấy họ không đảm đương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*** Phó Giám đốc:**

Là người giúp việc cho Giám đốc trong một số lĩnh vực quản lý, kịp thời báo cáo, nắm bắt những phát sinh bất thường ở Công ty; kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ, đi sát chỉ đạo công tác kinh doanh. Đồng thời làm công tác nội bộ Công ty, các mối quan hệ liên quan đến Chính quyền, các ban ngành liên quan tại địa phương.

*** Phòng Hành chính Nhân sự:**

Quản lý, phân công sắp xếp cán bộ, công nhân theo yêu cầu của các bộ phận liên quan cũng như bố trí các nhân viên vào vị trí phù hợp trình độ.

Xây dựng các phương án kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty, thực hiện công tác hành chính quản trị.

*** Phòng Kế toán:**

Là bộ phận nghiệp vụ tham mưu cho giám đốc về toàn bộ công tác quản lý tài chính của Công ty, nhằm thực hiện mục tiêu kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo làm ăn có lãi, nâng cao đời sống và thu nhập cho nhân viên. Đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin tài chính quan trọng để Công ty chấp hành đúng pháp luật và luật thuế Nhà nước, giúp Giám đốc có những thay đổi phù hợp với nền kinh tế.

*** Phòng Kinh doanh:**

Bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác bán hàng hoá của Công ty, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

*** Kho và cửa hàng:**

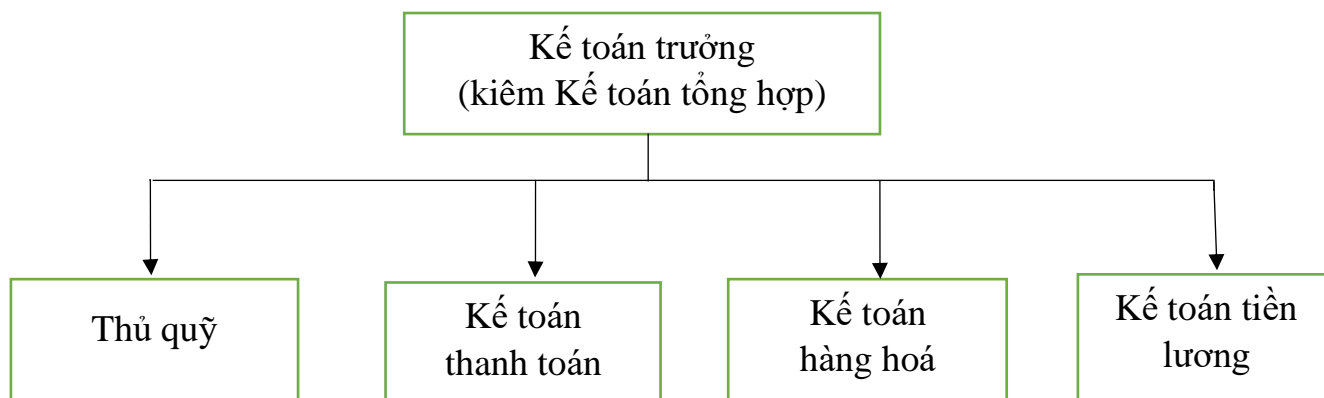
Kho và cửa hàng có nhiệm vụ giao nhận hàng hoá đủ - đúng chủng loại, quy cách, số lượng theo yêu cầu, chịu trách nhiệm giao dịch với khách hàng, thông báo về khả năng, ngày giờ cấp hàng đảm bảo chính xác về số lượng, an toàn về chất lượng, hợp lý về giá cả nhằm hỗ trợ cho công tác kế toán trong việc thống kê chính xác số liệu.

2.1.4 Đặc điểm kế toán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.1.4.1 Đặc điểm mô hình bộ máy kế toán tại Công ty

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung (Sơ đồ 2.2). Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến Công ty, thực hiện

mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

*** Kế toán trưởng (kiêm kế toán tổng hợp):**

Là người chịu trách nhiệm chung toàn bộ công tác kế toán, giao dịch hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra công việc của các nhân viên trong phòng, kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp chịu trách nhiệm trước giám đốc, cơ quan thuế về những thông tin kế toán cung cấp.

*** Kế toán thanh toán:**

Phụ trách những công việc theo dõi, thu thập những chứng từ, hoá đơn liên quan đến công nợ của Công ty, theo dõi thu chi quỹ tại Ngân hàng và quỹ tiền mặt để báo cáo với kế toán trưởng.

*** Kế toán hàng hoá:**

Theo dõi, quản lý và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến xuất – nhập – tồn hàng hoá phục vụ cho kinh doanh theo lệnh của cấp trên. Cuối tháng kiểm kê lại kho, đối chiếu sổ sách và thực tế. Khi phát hiện thực tế và sổ sách không khớp thì báo lại cho lãnh đạo để giải quyết kịp thời.

*** Kế toán tiền lương:**

Phụ trách tính toán tiền lương cho người lao động trong Công ty, trích các khoản theo lương theo đúng quy định đối với từng người lao động.

*** Thủ quỹ:**

Làm nhiệm vụ thu chi tiền mặt dựa trên các chứng từ phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng, lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định của pháp luật.

2.1.4.2 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

- Tại Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán là hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 2.3).

- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

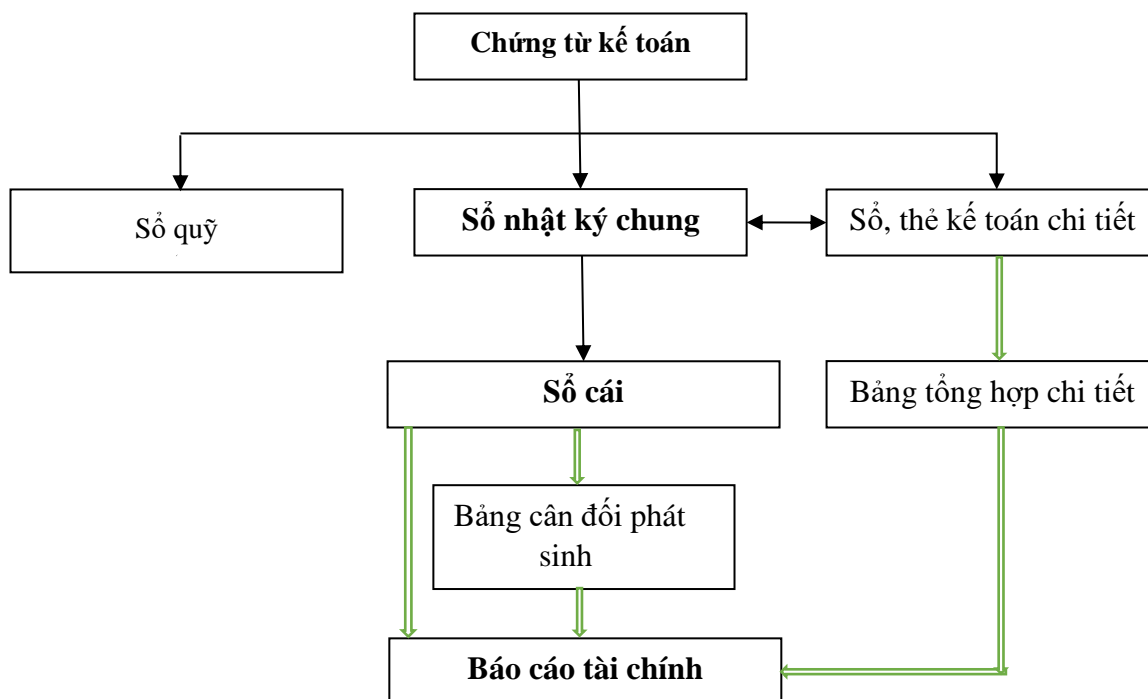
+ Sổ Nhật ký chung.

+ Sổ Cái.

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản phù hợp.

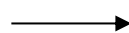
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ Cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính.



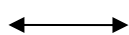
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH nhiên liệu Thăng Long

2.1.4.3 Chế độ kế toán, các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty

- Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của BTC
- Kì kế toán năm: bắt đầu từ 01/01 đến 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam (VND)
- Phương pháp tính thuế: phương pháp khấu trừ
- Hạch toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng hoá xuất kho: phương pháp nhập trước - xuất trước.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng (khấu hao đều).

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.

2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.

2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có (GBC),...
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty

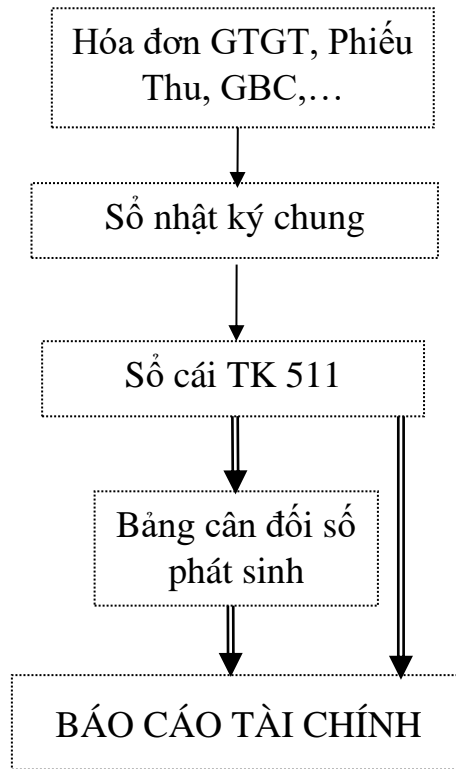
- Tài khoản 511 :Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản khác có liên quan: 111, 112, 131, ...

2.2.1.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

2.2.1.4. Quy trình hạch toán tại Công ty

Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long được khái quát qua sơ đồ 2.4:



Ghi chú

—————→ Ghi hàng ngày

=====> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.2.1.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 06/12/2021, Công ty bán 41.480kg dầu FO cho Công ty TNHH Vận tải Tiến Mạnh theo HĐ00000006 ngày 6/12/2021, đơn giá 14.972,73 VNĐ/kg (chưa bao gồm thuế GTGT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 00000006 (biểu số 2.1), Giấy báo có số 1248 (biểu số 2.2). Từ đó kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.3).

Căn cứ số liệu trên Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi sổ Sổ Cái TK 511 (biểu số 2.4).

- Cuối kỳ, căn cứ vào số liệu các Sổ cái, kế toán tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh, Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.1: Hoá đơn GTGT số 00000006

	CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG Mã số thuế (Tax code): 0201265084 Địa chỉ (Address): Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại (Tel): 02256632666 Email: nhienlieuthanglong@gmail.com Số tài khoản (Bank account): 32110000685822 - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam																															
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày (Date) 06 tháng (month) 12 năm (year) 2021 Mã QGT (Code): 0098949299470A4F728519786F2577D286		Ký hiệu (Serial): 1C21TYY Số (No.): 00000006																														
Họ tên người mua hàng (Buyer): Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH VẬN TÀI TIẾN MẠNH Mã số thuế (Tax code): 0200504533 Địa chỉ (Address): Tô 5 Khu 7, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Số tài khoản (Bank account): Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND																																
<table border="1"><thead><tr><th>STT (No)</th><th>Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)</th><th>Đơn vị tính (Unit)</th><th>Số lượng (Quantity)</th><th>Đơn giá (Unit price)</th><th>Thành tiền (Amount)</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Dầu FO</td><td>Kg</td><td>41.480,00</td><td>14.972,73</td><td>621.068.727</td></tr><tr><td colspan="5">Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):</td><td>621.068.727</td></tr><tr><td colspan="5">Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% Tiền thuế GTGT (VAT amount):</td><td>62.106.873</td></tr><tr><td colspan="5">Tổng tiền thanh toán (Total amount):</td><td>683.175.600</td></tr></tbody></table>	STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	1	Dầu FO	Kg	41.480,00	14.972,73	621.068.727	Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					621.068.727	Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					62.106.873	Tổng tiền thanh toán (Total amount):					683.175.600	Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu trăm tám mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng chẵn.	
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)																											
1	Dầu FO	Kg	41.480,00	14.972,73	621.068.727																											
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					621.068.727																											
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					62.106.873																											
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					683.175.600																											
Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký số (nếu có)) (Digital signature (if any))	Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số) (E-signature, Digital signature)																															
<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; background-color: #e0ffe0;"><p>Signature Valid Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG  Ký ngày (Signing Date): 06/12/2021</p></div>																																
Tra cứu tại Website (Search in website): https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 6VUNFBB_VIE (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving) Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150																																

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.2: Giấy báo có Số 1248

GBC1248			
 BIDV		GIẤY BÁO CÓ	
Ngày in: 19/03/2022 18:17:06			
Số tài khoản 32110000685822			
Tên tài khoản CONG TY TNHH NHIEN LIEU THANG LONG			
Kính gửi: CONG TY TNHH NHIEN LIEU THANG LONG		Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi CÓ với nội dung sau:	
Ngày hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
06/12/2021 13:02:45	683.175.600	VND	REM Từ Ac: 37110000116743 CONG TY TNHH VAN TAI TIEN MANH thanh toan dau FO
<small>Chứng từ được in từ chương trình BIDV iBank bởi user: 4871413BCHHT</small>			

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu 2.3: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông
Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2021****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
....
25/11	GBC123 2	25/11	Thu tiền lãi BIDV tháng 11	112	73.174	
				515		73.174
....
....
6/12	HĐ0006 GBC124 8	6/12	Bán đầu FO cho Công ty TNHH Vận tải Tiến Mạnh	112	683.175.600	
				5111		621.068.727
				3331		62.106.823
....
09/12	HĐ0013	09/12	Bán đầu DO cho Công ty cổ phần Sông Hồng	131	480.587.300	
				5111		436.897.545
				3331		43.689.755
....
27/12	GBC175 4	25/12	Thu tiền lãi BIDV tháng 12	112	60.905	
				515		60.905
....
			Cộng số phát sinh		2.756.481.409.14 0	2.756.481.409.140

- Sổ này có trang.... đánh số từ trang số...đến trang...

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Ngày mở sổ: : 01/01/2021

Người lập biểu

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu 2.4: Trích Sổ cái TK 511

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông
Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)****Tài khoản: 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Đơn vị tính: VND**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK Đ/Ú	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			-
.....
06/12	HĐ0006	06/12	Bán dầu FO cho Công ty TNHH Vận tải Tiến Mạnh	112		621.068.727
.....
09/12	HĐ0013	09/12	Bán dầu DO cho công ty cổ phần Sông Hồng. Số lượng 25.645 lít	131		436.897.545
.....
10/12	HĐ0020	10/12	Bán dầu DO cho công ty cổ phần Sông Hồng.	131		352.990.541
.....
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	311.420.574.716	
			Cộng số phát sinh		311.420.574.716	311.420.574.716
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày mở sổ: 01/01/2021

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

SV: Trần Thị Hồng Ngọc – QT2201K

40

2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ liên quan khác

2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty

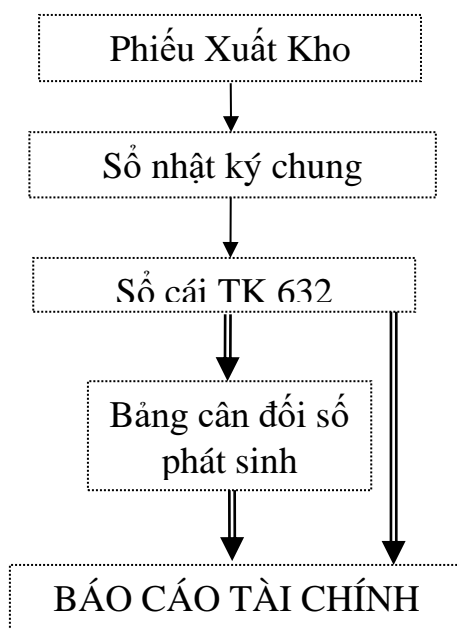
- TK 632: Giá vốn hàng bán
- Tài khoản liên quan: TK 156

2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty

Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán của Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long được khái quát qua sơ đồ 2.5 sau:



Ghi chú

- Ghi Hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.2.2.5 Ví dụ minh họa

(Tiếp) Ví dụ 1: Ngày 06/12/2021, Công ty bán 41.480kg dầu FO cho Công ty TNHH Vận tải Tiến Mạnh theo HĐ00000006 ngày 6/12/2021, đơn giá 14.972,73 VNĐ/kg (chưa bao gồm thuế GTGT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Giá xuất kho hàng bán tại Công ty theo phương pháp nhập trước xuất trước. Dựa vào Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá) (Biểu 2.5), kế toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 1270 (Biểu số 2.6) cụ thể như sau:

- Dầu FO đầu kỳ (01/12/2021) số lượng hàng tồn: 215.000kg, đơn giá hàng tồn 13.902,26 VNĐ/kg

- Ngày 6/12/2021, Công ty xuất bán 41.480kg dầu FO thì đơn giá xuất kho là 13.902,26 VNĐ/kg

- Vì vậy, trị giá xuất kho của Dầu FO xuất bán cho Công ty TNHH Vận Tải Tiến Mạnh là:

$$41.480 \times 13.902,26 = 576.665.745$$

- Từ phiếu xuất kho, kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.7). Căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.8).

Biểu số 2.5: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá)

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S10-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM , HÀNG HOÁ)**Tháng 12 năm 2021**

Tài khoản: 156

Tên hàng hoá: Dầu FO

ĐVT: kg

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	
		SĐĐK		13.902,26					215.000	2.988.985.900	
XK01277	9/12	Xuất hàng theo HĐ 00000006	632	13.902,26			41.480	576.665.745	173.520	2.412.320.155,20	
...	
		Cộng tháng					169.430	2.355.459.912			
		SĐĐK							45.570	633.525.988	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho số 1270

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Phòng, Việt Nam

Mẫu số: 02 – VT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 06 tháng 12 năm 2021

Nợ: 632

Số: XK01270

Có: 1561

- Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Hải Anh – Phòng Kinh Doanh
- Địa chỉ (bộ phận): Tổ 5 Khu 7, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH VẬN TÀI TIẾN MẠNH theo hóa đơn 00000006
- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu FO	VT00002	kg	41.480	41.480	13.902,26	576.665.745
	Cộng						576.665.745

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Năm trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng chẵn./

- Kèm theo 01 Chứng từ gốc

Ngày 06 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu**Người nhận hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.7: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè),
Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**Mẫu số: S03a-DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2021**

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
....
25/11	GBC1232	25/11	Thu tiền lãi BIDV tháng 11	112	73.174	
				515		73.174
....
6/12	PXK1270	6/12	Giá vốn dầu FO bán cho Cty TNHH Vận tải Tiên Mạnh	632	576.665.745	
				156		576.665.745
6/12	HD0006 GBC1248	6/12	Bán dầu FO cho Công ty TNHH Vận tải Tiên Mạnh	112	683.175.600	
				5111		621.068.727
				3331		62.106.823
....
09/12	HD0013	09/12	Bán dầu DO cho công ty cổ phần Sông Hồng	131	480.587.300	
				5111		436.897.545
				3331		43.689.755
....
27/12	GBC1754	25/12	Thu tiền lãi BIDV tháng 12	112	60.905	
				515		60.905
....
			Cộng số phát sinh		2.756.481.409.140	2.756.481.409.140

- Sổ này có trang.... đánh số từ trang số ...đến trang

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Ngày mở sổ: : 01/01/2021

Người lập biểu

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký, đóng dấu)

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.8: Trích Sổ Cái TK 632

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông
Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Tài khoản: 632 - Giá vốn hàng bán****Năm 2021**

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK Đ/U'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			—
.....
06/12	XK1270	06/12	Bán dầu FO cho Công ty TNHH Vận Tải Tiến Mạnh	156	576.665.745	
.....
09/12	XK1277	09/12	Bán dầu DO cho Công ty CP Sông Hồng	156	400.226.897	
.....
15/12	XK1268	15/12	Xuất bán cho Cty TNHH 1TV Tân Thành 9	156(NĐ)	637.906.000	
				156(NT)	441.059.113	
				156(FO)	695.113.000	
.....
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		298.963.751.727
			Cộng số phát sinh		298.963.751.727	298.963.751.727
			Số dư cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2021

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

SV: Trần Thị Hồng Ngọc – QT2201K

46

2.2.3: Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.2.3.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty

a. Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Giấy báo có....
- Các chứng từ có liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng tại Công ty

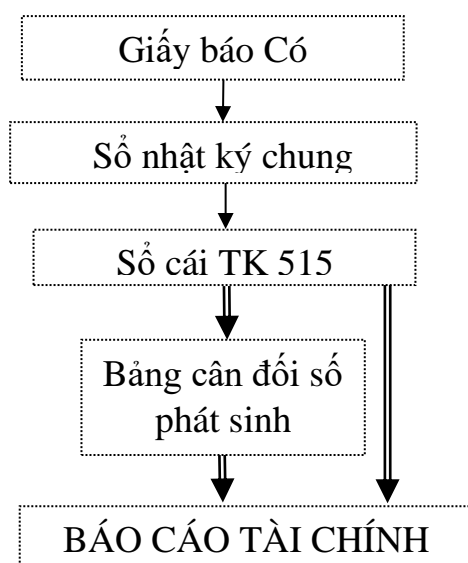
- TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
- Các tài khoản có liên quan: 112

c. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 515

d. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty

Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long được khái quát qua sơ đồ 2.6 sau:



Ghi chú

- Ghi Hàng ngày
- ==> Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán Doanh thu, chi phí tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

e. Ví dụ minh họa

Ví dụ 2: Ngày 25/11/2021 nhận được giấy báo Có của ngân hàng BIDV về lãi tiền gửi tháng 11 được hưởng là 73.174đ

- Căn cứ vào Giấy báo có số 1232 (Biểu số 2.9). Kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.10). Căn cứ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 515 (Biểu số 2.11).

- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 515 kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh, từ Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.9: Giấy báo có số 1232

Số tài khoản 32110000685822		Tên tài khoản CONG TY TNHH NHIEN LIEU THANG LONG	
Kính gửi: CONG TY TNHH NHIEN LIEU THANG LONG		Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi CÓ với nội dung sau:	
Ngày hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
25/11/2021 23:59:59	73.174	VND	ACCRUED INTEREST

Chúng tôi được in từ chương trình BIDV iBank bởi user: 4871413BICHHT

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.10: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn
Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam**Mẫu số: S03a-DN**(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014
của Bộ Tài chính)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2021****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
....
25/11	GBC1232	25/11	Thu tiền lãi BIDV tháng 11	112	73.174	
				515		73.174
....
6/12	HD0006 GBC1248	6/12	Bán dầu FO cho Công ty TNHH Vận tải Tiến Mạnh	112	683.175.600	
				5111		621.068.727
				3331		62.106.823
....
09/12	HD0013	09/12	Bán dầu DO cho công ty cổ phần Sông Hồng	131	480.587.300	
				5111		436.897.545
				3331		43.689.755
....
27/12	GBC1754	25/12	Thu tiền lãi BIDV tháng 12	112	60.905	
				515		60.905
....
			Cộng số phát sinh		2.756.481.409.140	2.756.481.409.140

- Sổ này có trang.... đánh số từ trang số ...đến trang

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Ngày mở sổ : 01/01/2021

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.11: Trích Sổ cái TK 515

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG
 Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn
 Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành
 phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư số
 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Tài khoản: 515 - Doanh thu hoạt động tài chính****Năm 2021**

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK Đ/Ú	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			–
.....
25/11	GBC1232	25/11	Tiền lãi ngân hàng BIDV tháng 11	112		73.174
25/12	GBC1754	25/12	Tiền lãi ngân hàng BIDV tháng 12	112		60.905
31/12	PKT36	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.261.720	
			Cộng số phát sinh		1.261.720	1.261.720
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày mở sổ: 01/01/2021

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

2.2.3.2 Thực trạng công tác kế toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty

Trong năm 2021 Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến chi phí hoạt động tài chính.

2.2.4 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.2.4.1: Thực trạng công tác kế toán chi phí bán hàng tại Công ty

a. Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo Nợ
- Các chứng từ có liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng tại Công ty

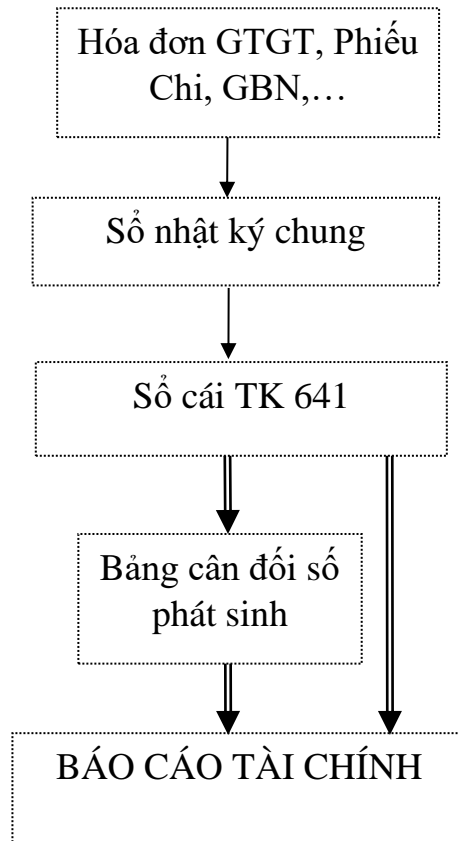
- TK 641 : Chi phí bán hàng
- Các tài khoản liên quan : TK 111, 112, 131, 133....

c. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 641

d. Quy trình hạch toán tại Công ty.

Quy trình hạch toán chi phí bán hàng tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long được khái quát qua sơ đồ 2.7 sau:



Ghi chú

- Ghi Hàng ngày
 ==> Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí Bán hàng tại Công ty TNHH Nhiên Liệu Thăng Long

e. Ví dụ minh họa

Ví dụ 3: Ngày 14/12/2021 Công ty thanh toán tiền thuê xe Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Đình Lê phục vụ vận chuyển hàng đi bán.

Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 00000148 (Biểu số 2.12), Phiếu chi số 185 (Biểu số 2.13), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16). Căn cứ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK 641 (Biểu số 2.17).

Biểu số 2.12: Hoá đơn GTGT số 148

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu: 1C21TTY			
Ngày 14 tháng 12 năm 2021		Số : 00000148			
Tên, Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI ĐÌNH LÊ					
Mã số thuế (Tax Code): 1000509345					
Địa chỉ (Address): 32 Tổ đường 5/2, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.					
Điện thoại (Tel): 0363477956					
Số tài khoản (Bank account):					
Đơn vị mua (Company name): CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG					
Mã số thuế (Tax Code): 0201265884					
Địa chỉ (Address) : Chân cầu Vàng 2, khu hoàng xá, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.					
Số tài khoản (Bank account): 32110000685822 – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam					
Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt					
Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VNĐ					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận tải, bốc dỡ				2.000.000
Cộng tiền hàng					2.000.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			200.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, họ tên)		Người bán hàng (Ký, họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.13: Phiếu chi số 185

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG
Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông
Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: 02-TT

(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 14 tháng 12 năm 2021

Quyển số: 04

Số: 0185

Nợ TK 641: 2.000.000

Nợ TK 133: 200.000

Có TK 111: 2.200.000

Họ và tên người nhận tiền: Bùi Anh Đức

Địa chỉ: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Đình Lê

Lý do chi: Chi tiền thuê xe chở hàng và bốc dỡ hàng.

Số tiền: 2.200.000

Bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 14 tháng 12 năm 2021

Giám đốc	Kế toán	Người nhận	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, đóng dấu)	trưởng (Ký, họ tên)	tiền (Ký, họ tên)	phiếu (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Ví dụ 4: Ngày 15/12/2021 Công ty nhận được hoá đơn tiền điện tháng 11 phát sinh ở bộ phận bán hàng thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 00212875 (Biểu số 2.14), Phiếu chi số 189 (Biểu số 2.15), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16). Căn cứ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK 641 (Biểu số 2.17).

Biểu số 2.14: Hoá đơn GTGT số 212875**Công ty TNHH một thành viên điện
lực Hải Phòng****Mẫu số: 01GTKT01006****Ký hiệu: UE/21E****Số : 00212875****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao khách hàng

Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 30/11/2021

Điện lực: An Lão

Địa chỉ: Trung tâm, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Hải Phòng

Điện thoại: 0225 3911588

MST: 0200340211-026

Tên khách hàng: Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

Địa chỉ khách hàng: Chân cầu Vàng 2, khu hoàng xá, Thị Trấn An Lão,
Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.

Mã số thuế: 0201265884

Số công tơ:

Chỉ số mới	Chỉ số cũ	Hệ số nhân	Tiêu thụ	Đơn giá	Thành tiền
1.862	1.750	1	1575		
		Trong đó	1575	2.442	3.846.150
Ngày 15/12/2021					
Điện lực An Lão		Cộng			3.846.150
		Thuế GTGT			384.615
		Tổng cộng tiền thanh toán			4.230.765
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng.					

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.15: Phiếu chi số 189

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG
Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông
Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: 02-TT

(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 15 tháng 12 năm 2021

Quyển số: 04

Số: 0189

Nợ TK 641: 3.846.150

Nợ TK 133: 384.615

Có TK 111: 4.230.765

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Mai Anh

Địa chỉ: Trung tâm, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán tiền điện tháng 11

Số tiền: 4.230.765

Bằng chữ: Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2021

Giám đốc	Kế toán	Người nhận	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, đóng dấu)	trưởng (Ký, họ tên)	tiền (Ký, họ tên)	phiếu (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông

Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An

Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2021**

Đơn vị tính: VNĐ

Năm 2021	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
....
25/11	GBC1232	25/11	Thu tiền lãi BIDV tháng 11	112	73.174	
				515		73.174
....
14/12	HĐ0148 PC0185	14/12	Chi tiền thuê xe, bốc dỡ	641	2.000.000	
				133	200.000	
				111		2.200.000
....
15/12	HĐ212875 PC0189	25/12	Thanh toán tiền điện Tháng 11	641	3.846.150	
				133	384.615	
				111		4.230.765
....
30/12	HĐ0201	30/12	Thanh toán tiền tiếp khách	6428	6.869.177	
				1331	480.823	
				1111		7.350.000
....
			Cộng số phát sinh		2.756.481.409.140	2.756.481.409.140

- Sổ này có trang.... đánh số từ trang số ...đến trang

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Ngày mở sổ: : 01/01/2021

Người lập biểu

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu 2.17 Trích sổ cái TK 641

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Mẫu số: S03b-DN

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Tài khoản: 641- Chi phí bán hàng****Năm 2021**

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK Đ/U'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
14/12	PC0185	PC0185	Chi tiền thuê xe, bốc dỡ	111	2.000.000	
...
15/12	PC0189	15/12	Thanh toán tiền điện tháng 11	111	3.846.150	
...
31/12	BLT12	31/12	Trích các khoản theo lương	338	15.291.600	
31/12	BKHT12	31/12	Khấu hao tháng 12	214	4.613.636	
31/12	BKHT12	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	911		1.052.753.300
			Cộng số phát sinh		1.052.753.300	1.052.753.300
			<u>Cộng số phát sinh</u>			

Ngày mở sổ: 01/01/2021

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

2.2.4.2: Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty

a. Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo Nợ
- Các chứng từ có liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Các tài khoản liên quan : TK 111, 112, 131, 133....

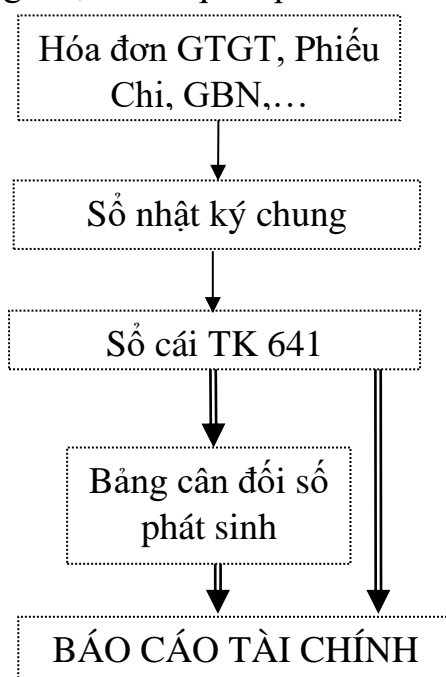
c. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642

d. Quy trình hạch toán tại Công ty.

Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH

Nhiên liệu Thăng Long được khái quát qua sơ đồ 2.8 sau:



Ghi chú

- Ghi Hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí Quản lý Doanh nghiệp tại Công ty TNHH Nhiên Liệu Thăng Long

e. Ví dụ minh hoạ

Ví dụ 5: Ngày 20/12/2021 Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long mua 109,65 lít xăng RON 9.5 - III của Công ty xăng dầu khu vực III – TNHH một thành viên với đơn giá là 22.780 đ/lít đã thuế 10%, thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0167983 (Biểu số 2.18), Phiếu chi số 276 (Biểu số 2.19), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.22). Căn cứ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK 641 (Biểu số 2.23).

Biểu 2.18: Hoá đơn GTGT số 0167983

15:26, 19/03/2022 Hóa đơn điện tử Petrolimex

**CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC III
TNHH MTV** **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Mẫu số: 01GKT0002
Ký hiệu: XN/21E
Số: **0167983**

(Chứng từ giấy của hóa đơn điện tử)

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 07:28 Mã số thuế: 0200120833

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC III - TNHH MỘT THÀNH VIÊN Mã số thuế: 0201265084

Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Phương thức thanh toán: Tiền mặt

Cửa hàng số: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 13

Người mua hàng: Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiên liệu Thăng Long

Địa chỉ: Chân cầu Vàng 2 - khu Hoàng Xá - Thị trấn An Lão - Huyện An Lão - Hải Phòng.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng RON95-III	LIT	109,85	20.727,27	2.272.727
Cộng tiền hàng:					2.272.727
Tiền thuế GTGT (10 %):					227.273
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					2.500.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC III
- TNHH MỘT THÀNH VIÊN
Ký ngày: 20/12/2021

Mã tra cứu: Z7SBIQHDC Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

Quản lý pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vietphone)
MST: 0306887238 - Tel: 9001260

https://hoadon.petrolimex.com.vn/SearchInvoicebycode/index# 1/1

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.19: Phiếu chi số 276

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông
Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: 02-TT

(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 20 tháng 12 năm 2021

Quyển số: 04

Số: 0276

Nợ TK 641: 2.272.727

Nợ TK 133: 227.273

Có TK 111: 2.500.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Nhất Tường

Địa chỉ: Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

Lý do chi: Thanh toán tiền mua xăng

Số tiền: 2.500.000

Bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 12 năm 2021

Giám đốc**Kế toán****Người nhận****Người lập****Thủ quỹ****trưởng****tiền****phiếu**

(Ký, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Ví dụ 6: Ngày 30/12/2021 Giám đốc Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long đi Công tác Quảng Ninh tiếp khách tại nhà hàng Công ty TNHH 1 thành viên dịch vụ Long Tứ. Với số tiền 7.350.000 đ đã bao gồm thuế GTGT, thanh toán bằng tiền mặt.

- Căn cứ vào HĐ 201 (Biểu số 2.20), Phiếu chi số 354 (Biểu số 2.21), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.22). Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 642 (Biểu 2.24).

Biểu số 2.20: Hoá đơn 201

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C21TTY Số (Invoice No.): 00000201			
Ngày (day) 30 tháng (month) 12 năm (year) 2021					
Mã của Cơ quan thuế: 00E03F8213B8AB45F3A767BBD15AB5C049					
Đơn vị bán (Seller):	CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN DỊCH VỤ LONG TỬ				
MST (Tax Code):	5701450729				
Địa chỉ (Address):	Số 99, Tổ 14, Khu 2, Phường Hoà Lạc, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh				
Điện thoại (Tel.):	0903283904				
STK (Account No.):	0551000146476 - Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Móng Cái				
Người mua (Buyer):					
Đơn vị (Co. name):	CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG				
MST (Tax Code):	0201265084				
Địa chỉ (Address):	Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				
HTTT (Pay. method):	Tiền mặt				
STK (Account No.):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Đặt ăn	Suất	20	297.196	5.943.925
2	Cháo củ cải	Bát	2	46.729	93.458
3	Bia Hà Nội trắng	Lon	36	18.692	672.912
4	Nước khoáng	Chai	5	9.346	46.730
5	Nước Ngọt	Lon	8	14.019	112.152
Cộng tiền hàng (Sub total):					6.869.177
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10% x 70%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):		480.823	
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					7.350.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller)		
			Đã được ký điện tử bởi (Signed digitally by)		
			CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN DỊCH VỤ LONG TỬ		
			Ngày: 30/12/2021		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					
Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - http://ehoadon.vn Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại http://tracuu.ehoadon.vn . Mã tra cứu HĐĐT này: K3HF0K4P7IF					

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.21: Phiếu chi số 354

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông
Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: 02-TT

(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Quyển số: 04

Số: 0354

Nợ TK 6428: 6.869.177

Nợ TK 1331: 480.823

Có TK 1111: 7.350.000

Họ và tên người nhận tiền: Hoàng Tuấn Anh

Địa chỉ: Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

Lý do chi: Thanh toán tiền tiếp khách.

Số tiền: 7.350.000

Bằng chữ: Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giám đốc**Kế toán****Người nhận****Người lập****Thủ quỹ****trưởng****tiền****phiếu**

(Ký, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.22: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG
 Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
....
25/11	GBC1232	25/11	Thu tiền lãi BIDV tháng 11	112	73.174	
				515		73.174
....
14/12	HĐ0148 PC0185	14/12	Chi tiền thuê xe, bốc dỡ	641	2.000.000	
				133	200.000	
				111		2.200.000
....
20/12	HĐ167983 PC276	20/12	Thanh toán tiền mua xăng	6428	2.272.727	
				1331	227.272	
				1111		2.500.000
....
30/12	HĐ0201 PC352	30/12	Thanh toán tiền tiếp khách	6428	6.869.177	
				1331	480.823	
				1111		7.350.000
....
			Cộng số phát sinh		2.756.481.409.140	2.756.481.409.140

- Sổ này có trang.... đánh số từ trang số ...đến trang

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Ngày mở sổ: : 01/01/2021

Người lập biểu

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu 2.23 Trích sổ cái TK 642

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Mẫu số: S03b-DN

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Tài khoản: 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp****Năm 2021**

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK Đ/Ú	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
.....
9/12	HĐ042 PC045	9/12	Mua văn phòng phẩm	1111	1.627.000	
.....
20/12	HĐ042 PC045	20/12	Mua xăng RON 95 – III thanh toán bằng tiền mặt		2.272.727	
.....
30/12	HĐ201 PC354	30/12	Thanh toán tiền tiếp khách		6.869.177	
.....
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		1.416.933.993
			Cộng số phát sinh			1.416.933.993
			<u>Số dư cuối kỳ</u>		1.416.933.993	1.416.933.993

Ngày mở sổ: 01/01/2021

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

2.2.5 Thực trạng công tác doanh thu, chi phí và hoạt động khác tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

Trong năm 2021 Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu, chi phí và hoạt động khác.

2.2.6 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.2.6.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Phiếu kế toán

2.2.6.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty

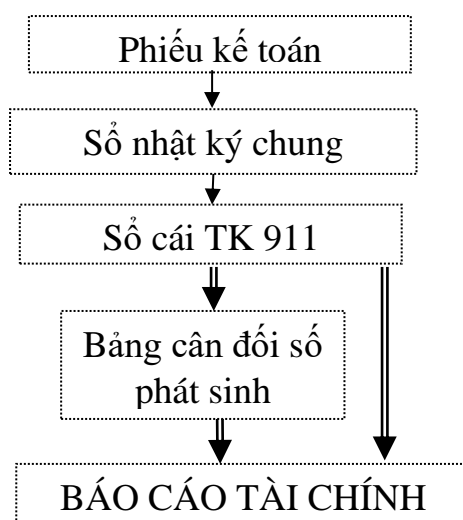
- TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh
- Các tài khoản có liên quan : TK 821, 421.....

2.2.6.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ nhật ký chung
- Sổ Cái TK 911

2.2.6.4 Quy trình hạch toán tại Công ty

Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long được hạch toán qua sơ đồ 2.9 sau:



Ghi chú

- Ghi Hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.9: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

2.2.6.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ 5 : Ngày 31/12/2021: Kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển cuối năm 2021 và xác định kết quả kinh doanh.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	311.420.574.716
- Giá vốn hàng bán:	298.963.751.727
- Doanh thu hoạt động tài chính:	1.261.720
- Chi phí bán hàng:	1.052.753.300
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	1.416.933.993
- Thuế suất thuế TNDN	20%
- Chi phí thuế TNDN:	1.997.679.483
- Lợi nhuận sau thuế:	7.990.717.933

- Từ các số liệu trên kế toán lập các phiếu kế toán số 36, 37, 38, 39, 40 (Biểu số 2.24, 2.25, 2.26, 2.27, 2.28). Từ các phiếu kế toán, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.29). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào sổ cái TK 911 (Biểu số 2.30).

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ cái TK 911, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính (Biểu 2.31).

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 36

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè),

Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 36

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số Tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	311.420.574.716
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.261.720
	Cộng			311.421.836.436

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 37

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè),

Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 37

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số Tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn bán hàng	911	632	298.963.751.727
2	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	641	1.052.753.300
3	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	1.416.933.993
	Cộng			301.433.439.020

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 38

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè),
Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 38

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số Tiền
		Nợ	Có	
1	Chi phí thuế TNDN năm 2021	911	821	1.997.679.483
	Cộng			1.997.679.483

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 39

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè),
Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 39

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số Tiền
		Nợ	Có	
1	Thuế TNDN phải nộp năm 2021	821	3334	1.997.679.483
	Cộng			1.997.679.483

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.28: Phiếu kế toán số 40

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè),
Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 40

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số Tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2021	911	421	7.990.717.933
	Cộng			7.990.717.933

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.29: Trích Sổ nhật ký chung

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Mẫu số: S03a-DN

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông
Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An
Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2021**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ú	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
31/12	PKT36	31/12	Kết chuyển doanh thu	511	311.420.574.716	
				515	1.261.720	
				911		311.421.836.436
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển chi phí	911	301.433.439.020	
				632		298.963.75.727
				641		1.052.753.300
				642		1.416.933.993
31/12	PKT38	31/12	Thuế TNDN phải nộp	821	1.997.679.483	
				3334		1.997.679.483
31/12	PKT39	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	1.997.679.483	
				821		1.997.679.483
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	7.990.717.933	
				421		7.990.717.933
			Cộng		2.756.481.409.140	2.756.481.409.140

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu số 2.30: Trích Sổ cái TK 911

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh****Năm 2021**

STT	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ú	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
31/12	PKT36	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		311.420.574.716
31/12	PKT36	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.261.720
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển giá vốn bán hàng	632	298.963.75.727	
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	1.052.753.300	
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	1.416.933.993	
31/12	PKT38	31/12	Chi phí thuế TNDN năm 2021	821	1.997.679.483	
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	7.990.717.933	
			Cộng số phát sinh		311.421.836.436	311.421.836.436
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

Biểu 2.31 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: B02-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2021**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	311.420.574.716	264.899.983.847
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		311.420.574.716	264.899.983.847
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	298.963.751.727	254.303.984.493
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		12,456,822,989	10.595.999.354
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	1.261.720	2.420.932
7. Chi phí tài chính	22	VII.5		762.285.195
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	1.052.753.300	1.854.299.887
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	1.416.933.993	1.300.664.486
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		9.988.397.416	6.681.170.718
11. Thu nhập khác	31	VII.6		90.000.000
12. Chi phí khác	32	VII.7		9.500.000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			80.500.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		9.988.397.416	6.761.670.718
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1.997.679.483	1.352.334.144
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		7.990.717.933	5.409.336.574
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Ghi chú: (*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

Ngày ...31.. tháng ..12... năm ..2021.

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.

Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long hoạt động trong lĩnh vực thương mại và qua nhiều năm hình thành, phát triển với sự phấn đấu vươn lên không ngừng nghỉ Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long đã chứng minh được vị thế của mình trên thị trường.

** Về chứng từ kế toán và tài khoản kế toán sử dụng*

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình hạch toán chứng từ khá nhanh chóng và kịp thời. Các chứng từ như: hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập, ... có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Tất cả các chứng từ đều được lưu trữ tại phòng kế toán, và có sự kiểm tra kiểm soát nghiêm ngặt của kế toán trưởng.

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

** Về tổ chức hệ thống sổ kế toán*

Công ty áp dụng hệ thống sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung. Đây là hình thức ghi sổ được áp dụng khá phổ biến. Hình thức ghi sổ này có ưu điểm là đơn giản từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, phù hợp với hoạt động kinh doanh tại Công ty, thuận tiện cho phân công công việc, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với trình độ kế toán của Công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

Để đạt được những thành tựu trên phải kể đến công sức lao động của cán bộ công nhân viên toàn công ty nói chung và đặc biệt là Phòng Kế toán Tài chính nói riêng đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong thành tựu chung mà công ty đã đạt được trong thời gian qua. Nhìn chung bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty, thực hiện hiệu quả công việc và nhiệm vụ được giao.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long, em nhận thấy tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã đạt được kết quả như sau.

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1: Về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và Ban lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong Công ty.

3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

- Bộ máy kế toán Công ty gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp rất ăn ý, chặt chẽ.

- Về nhân sự đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có tính độc lập, trình độ chuyên môn cao, có kiến thức thực tế, sự nhiệt tình và lòng yêu nghề, được bố trí hợp lý tạo điều kiện nâng cao trách nhiệm trong công việc được giao, phát huy được năng lực làm việc của mỗi người .

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên việc đối chiếu, kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

3.1.1.3 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một trong những phần hành quan trọng trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long. Vì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp đầy đủ thông tin cho ban lãnh đạo Công ty, giúp ban lãnh đạo đưa ra những quyết định về hoạt động kinh doanh, chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời đúng đắn và hiệu quả. Trong thời gian nghiên cứu tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long em nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty có những ưu điểm sau:

- Về kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- Về kế toán chi phí: Các loại chi phí phát sinh như giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh được cập nhật nhanh chóng, chi tiết. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Về kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách chính xác và kịp thời. Đây là một điểm tích cực cần phát huy, bởi việc này giúp nhà quản lý luôn nắm bắt được tình hình tài chính của Công ty để ra chiến lược phát triển kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long còn bộc lộ những hạn chế sau:

3.1.2.1 Thứ nhất, về sổ sách kế toán sử dụng

Công ty vẫn chưa hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí để có thể xác định lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.

3.1.2.2 Thứ hai, về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ nhầm lẫn,... Chính vì thế mà Báo cáo tài chính của Công ty đôi khi chậm trễ và mất thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long chưa thực sự hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy được hiệu quả.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Mục đích của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất..., phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình.

Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác hạch toán.

3.4 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

3.4.1 Tính tất yếu của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Trong công tác hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phần hành kế toán kế thừa nhiều kết quả của các phần hành kế toán khác, do đó việc hoàn thiện nó phải mang tính toàn diện, tổng thể. Việc hoàn thiện này có ý nghĩa rất lớn. Đối với công tác kế toán thì việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh góp phần nâng cao tính hài hòa chặt chẽ giữa các phần hành kế toán trong doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả của công tác kế toán, do đó tiết kiệm được thời gian, chi phí cũng như nguồn lực con người. Bất kỳ một nhà quản lý nào đều mong muốn có được thông tin chính xác, kịp thời để đưa ra quyết định chính xác nhất và nguồn thông tin kế toán luôn được quan tâm hàng đầu, như vậy hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng là tăng hiệu quả kinh doanh.

Vì vậy hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp là một tất yếu khách quan đòi hỏi doanh nghiệp

luôn có ý thức trong việc tìm ra các giải pháp hoàn thiện tích cực phù hợp với sự biến động của nền kinh tế thị trường.

3.4.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để đáp ứng về quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long phải dựa trên các nguyên tắc:

- Hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với thông tư nghị định của Nhà nước. Việc tổ chức công tác kế toán ở mỗi đơn vị được phép vận dụng và cải biến sao cho phù hợp với tình hình của từng đơn vị, không dập khuôn máy móc nhưng cũng chỉ được sáng tạo trong chừng mực nhất định.

- Hoàn thiện phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tùy theo từng ngành nghề, lĩnh vực quy mô mà doanh nghiệp lựa chọn theo chế độ, quyết định phù hợp với mình. Khi áp dụng phù hợp công tác kế toán sẽ trở nên đơn giản và hiệu quả hơn. Hoàn thiện công tác chính vì mục tiêu cuối cùng là giảm bớt sự phức tạp, giảm bớt khối lượng công việc kế toán nhưng phải đảm bảo phù hợp với chế độ. Hoàn thiện phải phù hợp với đặc trưng của doanh nghiệp đặc biệt là phù hợp với trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên phòng kế toán.

- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng thông tin một cách kịp thời, chính xác góp phần làm tăng tính hiệu quả cho công tác quản lý doanh nghiệp. Đặc biệt là thông tin kế toán nội bộ ngày càng chính xác, kịp thời thì các quyết định quản trị càng khả thi và giúp cho doanh nghiệp bắt được kịp thời được sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Thông tin kế toán có được sau khi đã hoàn thiện phải tốt hơn chuẩn hơn đầy đủ hơn so với trước.

- Hoàn thiện phải đảm bảo tính khả thi dựa trên nguyên tắc tiết kiệm mà hiệu quả. Tiết kiệm là làm sao để chi phí bỏ ra thấp nhất mà hiệu quả thu được là cao thì khi đó việc hoàn thiện mới thực sự có kết quả tốt. Ngược lại để hoàn thiện công tác kế toán mà chi phí bỏ ra quá lớn trong khi lợi ích thu được lại không đủ bù đắp được thì cũng không khả thi.

3.4.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long, trên cơ sở tìm hiểu tình hình thực tế của công ty cũng như vận dụng những lý luận được

học khi còn ngồi trên ghế nhà trường em mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long như sau:

3.4.3.1 Ý kiến thứ nhất: Mở sổ chi tiết doanh thu, giá vốn

- Lý do kiến nghị: Công tác kế toán tại Công ty TNHH nhiên liệu Thăng Long chưa mở sổ chi tiết doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng

- Mục tiêu của giải pháp: Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý được cụ thể, chi tiết từng mặt hàng và xác định được lợi nhuận gộp từng mặt hàng.

Cách thức tiến hành giải đáp: Công ty thực hiện mở sổ chi tiết bán hàng (Biểu số 3.1) và sổ chi phí (Biểu số 3.2).

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số: S35-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG									
Tên sản phẩm (Hàng hoá, sản phẩm, bất động sản đầu tư):.....									
Năm:									
Quyển số:.....									
NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ú	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
...
...
			Cộng số phát sinh						
			Doanh thu thuần						
			Giá vốn hàng bán						
			<u>Lãi gộp</u>						

- Sổ này có trang.... đánh số từ trang số ...đến trang

- Ngày mở sổ: :

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S36-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ chi phí sản xuất, kinh doanh

(Dùng cho các TK 621, 622, 623, 627, 154, 631, 641, 642, 242, 335, 632)

- Tài khoản:.....

- Tên phân xưởng:.....

- Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản ...								
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
						2	3	4	5	6	7	8	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ										
			- Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ										
			- Ghi Có TK ...										
			- Số dư cuối kỳ										

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng.... năm

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lấy ví dụ 1 ở phần doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : Ngày 06/12/2021, Công ty bán 41.480kg dầu FO cho Công ty TNHH Vận Tải Tiến Mạnh theo HĐ00000006 ngày 6/12/2021, đơn giá 14.972,73 VNĐ/kg (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Căn cứ vào Hoá đơn GTGT số 00000006 (Biểu số 2.1), , Giấy báo có số 1248 (biểu số 2.2). Từ đó kê toán tiến hành ghi Sổ chi tiết bán hàng (Biểu số 3.3)

- Kê toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 1270 (Biểu số 2.6). Từ phiếu xuất kho, kê toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (Biểu số 3.4).

- Cuối tháng căn cứ Sổ chi phí sản xuất kinh doanh kê toán ghi vào dòng giá vốn hàng bán trên Sổ chi tiết bán hàng của Dầu FO và xác định lợi nhuận gộp của Dầu FO (Biểu số 3.5).

Biểu số 3.3: Trích sổ chi tiết bán hàng

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S35-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm: Dầu FO

Năm: 2021

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/ Ú	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
...
6/12	HD0006 GBC1248	6/12	Xuất bán dầu FO cho Công ty TNHH Vận Tải Tiến Mạnh	112	41.480	14.972,7 3	621.068.727		
...
			Cộng số phát sinh				311.420.574.716		
			Doanh thu thuần				311.420.574.716		
			Giá vốn hàng bán				298.963.751.727		
			<u>Lãi gộp</u>				<u>12.456.822.989</u>		

- Sổ này có trang.... đánh số từ trang số ...đến trang

- Ngày mở sổ: : 01/01/2021

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

SV: Trần Thị Hồng Ngọc – QT2201K

Biểu số 3.4: Trích Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh

CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU THĂNG LONG

Chân cầu Vàng 2, khu Hoàng Xá (tại nhà ông Nguyễn Văn Mè), Thị trấn An Lão,
Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S36-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Tên hàng hoá: Dầu FO

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/Ú	Ghi nợ TK 632		
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	E	1	2	3
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				
....
06/12	XK1270	06/12	Bán dầu FO cho Công ty TNHH Vận Tải Tiến Mạnh	156	41.480	13.902,26	576.665.745
....
			Cộng số phát sinh trong kỳ				298.963.751.727

Số dư cuối kỳ

- Sổ này có trang.... đánh số từ trang số ...đến trang

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Ngày mở sổ: : 01/01/2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.4.3.2 Ý kiến thứ hai : Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán

Đến nay, Công ty vẫn sử dụng kế toán máy Excel, tuy đã tiết kiệm thời gian song đôi khi vẫn còn tồn tại những nhầm lẫn về số liệu, gây ra sai sót không đáng có. Để tăng hiệu quả của công tác kế toán, Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán. Việc áp dụng phần mềm kế toán là hoàn toàn có thể thực hiện tại doanh nghiệp nhằm giảm tải khối lượng công việc, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm thời gian, công sức, tiết kiệm nguồn nhân lực, tăng cường tính chuyên nghiệp cho nhân sự, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý. Tuy chi phí bỏ ra không phải là ít nhưng với thời đại công nghệ thông tin như hiện nay, không lâu nữa tất cả các doanh nghiệp đều sử dụng hình thức này, vì nó mang lại hiệu quả trực tiếp cho các doanh nghiệp.

Một số phần mềm kế toán tiêu biểu hiện nay: MISA.SME.NET 2017, METADATA ACCOUNTING, LINKQ ACCOUNTING, 3S ACCOUNTING, FAST ACCOUNTING,...

Khi ứng dụng phần mềm vào công tác kế toán trong Công ty theo hình thức Nhật ký chung mà Công ty đã lựa chọn, thì trình tự hạch toán được khái quát như sau:

+ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc, nhân viên kế toán tiến hành phân loại, kiểm tra và mã hóa các thông tin kế toán bao gồm: mã hóa chứng từ, mã hóa tài khoản và mã hóa các đối tượng kế toán. Các chứng từ đã được mã hóa sẽ được nhập vào cơ sở dữ liệu theo phần mềm sử dụng tại doanh nghiệp.

+ Khi cơ sở dữ liệu đã có đầy đủ thông tin, máy tính có thể tự động truy xuất số liệu theo chương trình phần mềm kế toán cài đặt để vào sổ Nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết theo từng đối tượng đã được mã hóa và số liệu trên các báo cáo đến thời điểm nhập dữ liệu.

+ Cuối quý, kế toán tiến hành lập bảng cân đối thử và các bút toán phân bổ, kết chuyển, điều chỉnh, khóa sổ kế toán. Sau đó in bảng biểu, sổ kế toán tổng hợp, chi tiết và các báo cáo cần thiết.

Phần mềm còn hỗ trợ tốt cho các phòng ban như:

- Sổ sách kế toán
- Dịch vụ trả lương
- Thuế thu nhập
- Chuẩn bị khai thuế
- Giải pháp kế toán được chứng nhận

- Dự báo tiền mặt
- Chuẩn bị các báo cáo tài chính
- Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán
- Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán
- Dịch vụ biên chế
- Thu nợ
- Xử lý tiền mặt và hoạt động ngân hàng
- Thanh toán nợ

❖ Một số phần mềm kế toán

➤ Phần mềm kế toán CeAC



Phần mềm kế toán CeAC là phần mềm kế toán online của CMC SOFT – một trong những doanh nghiệp giải pháp phần mềm uy tín nhất hiện nay.

CeAC của CMC SOFT được nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ tin dùng hiện nay. Phần

mềm kế toán được xây dựng trên công nghệ điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu Oracle, ngôn ngữ lập trình JAVA, .NET nên giúp doanh nghiệp tiết kiệm tối đa chi phí đầu tư, bảo trì hệ thống. Người sử dụng phần mềm kế toán CeAC sẽ rất thuận lợi truy cập để làm việc mọi lúc, mọi nơi với độ an toàn cao, bảo mật tuyệt đối.

Nghiệp vụ kế toán chi phí hạch toán thông minh của CeAC giúp đơn giản hoá công tác kế toán, tăng tính chính xác của dữ liệu. Phần hệ sản xuất được thiết kế với tính năng chính:

- Nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất
- Xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất
- Nhập kho thành phẩm,...

Giải pháp kỹ thuật mạnh mẽ của CeAC giúp các doanh nghiệp sản xuất tiết kiệm tối đa chi phí và có thể nâng cấp hệ thống theo nhu cầu mở rộng quy mô của doanh nghiệp.

➤ Phần mềm kế toán Metadata Accounting



Phần mềm Kế toán Doanh nghiệp MetaData được thiết kế trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Với tiêu chí "*Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của Doanh nghiệp*", MetaData được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác Kế toán tài chính - Quản trị doanh nghiệp.

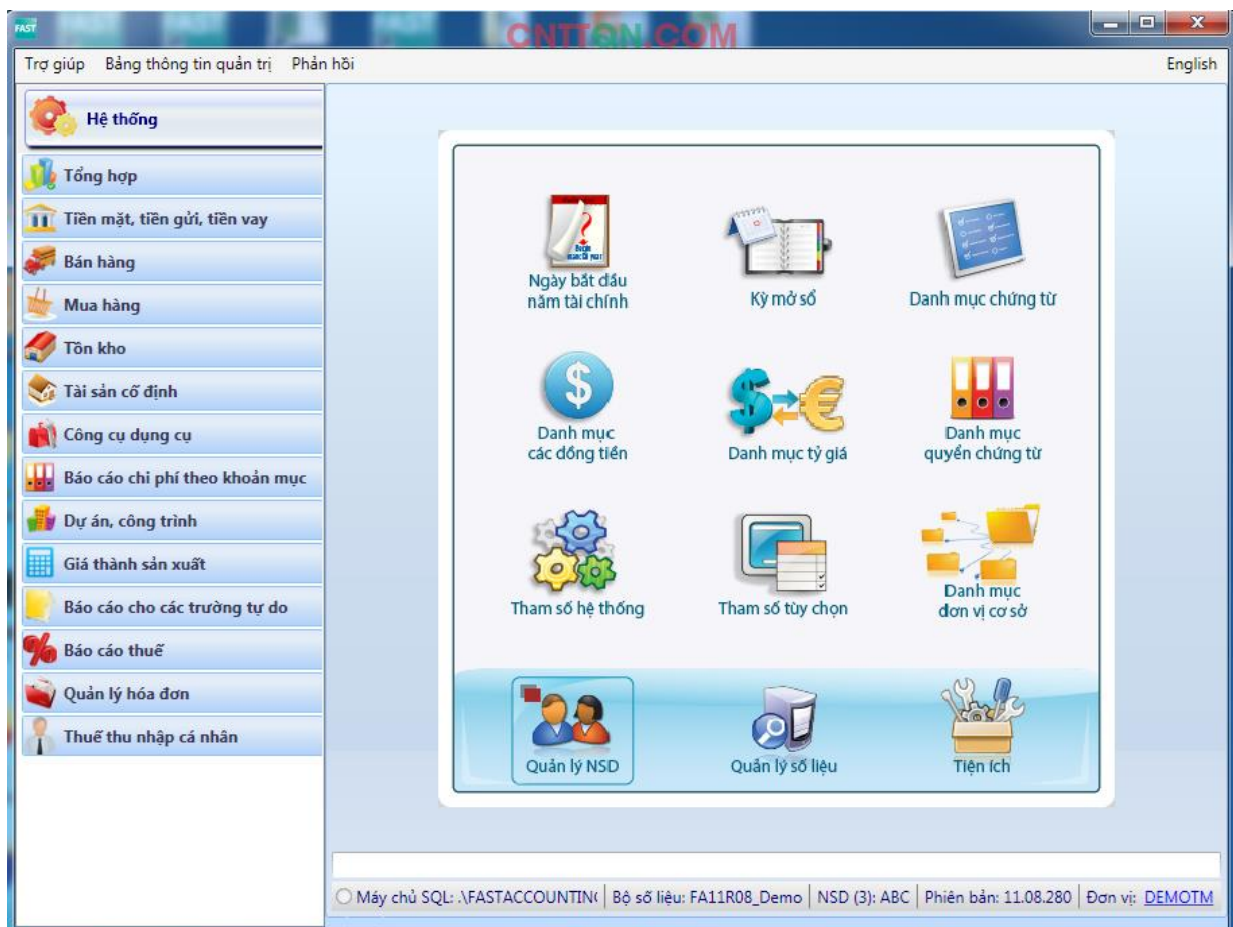
Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên công nghệ tiên tiến, xử lý dữ liệu liên hoàn và khép kín, vì vậy số liệu nhập vào phần mềm luôn trong trạng thái nhất quán, mà vẫn đảm bảo tốc độ cập nhật chứng từ và đưa ra báo cáo nhanh nhất. Với nhiều tiện ích độc đáo, MetaData đem lại hiệu quả cao trong quá trình quản lý kế toán và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ứng dụng được cấu trúc khoa học, giúp người dùng làm việc thuận tiện. MetaData Accounting áp dụng công nghệ tiên tiến trong việc xây dựng hệ dữ liệu quản lý công tác kế toán, trên một giao diện tùy chỉnh rất linh hoạt.

Phần mềm kế toán MetaData Accounting phù hợp với các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như:

- Thương mại (Bán buôn, bán lẻ, nhập khẩu, xuất khẩu, ...).
- Dịch vụ (Vận tải, giáo dục, y tế, ... có thể tính giá thành và xác định lãi từng loại dịch vụ, ...).
- Sản xuất (Tính giá thành sản phẩm theo phương pháp hệ số).
- Xây lắp/xây dựng (Tính giá thành công trình chi tiết từng hạng mục công trình).

...

➤ Phần mềm kế toán Fast Accounting



Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Phần mềm Fast Accounting tích hợp nhiều phân hệ kế toán khác nhau giúp thực hiện các công việc liên quan đến thu chi, công nợ, báo cáo một cách nhanh chóng.

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất. Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản

trị. Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng. Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn. Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bộ cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

➤ Phần mềm kế toán Misa



Phần mềm kế toán MISA là phần mềm kế toán sản xuất thông dụng cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phần mềm được sử dụng khá phổ biến bởi nó hỗ trợ nhiều phân hệ, giao diện

thân thiện dễ sử dụng và cho phép người dùng dễ dàng quản lý.

Công ty có thể tham khảo phần mềm MISA SME.NET là một trong những phần mềm kế toán đứng trong top 1 trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các công việc liên quan đến kế toán, tính toán nhằm tối ưu hoạt động kinh doanh, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. Hiện nay, phần mềm được sử dụng khá phổ biến, được hầu hết các doanh nghiệp tin dùng bởi nó hỗ trợ nhiều phân hệ, cách sử dụng đơn giản, hệ thống báo cáo dữ liệu và hỗ trợ in ấn vô cùng tiện lợi.

MISA.SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

Đối với lĩnh vực Thương mại, dịch vụ: MISA SME.NET giúp doanh nghiệp theo dõi tốt các khoản doanh thu, chi phí, công nợ và tự động tính lợi nhuận theo từng phòng ban/ bộ phận. Giúp lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận.

Các phân hệ của phần mềm này đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu của một phần mềm kế toán sản xuất như: Tập hợp các chi phí trực tiếp, phân bổ chi phí gián tiếp, đánh giá sản phẩm dở dang, tính giá thành sản phẩm,...

MISA được thiết kế với giao diện đẹp, thân thiện và dễ sử dụng, tất cả các danh mục đều được thiết kế dưới giao diện tiếng Việt, kèm theo sự sắp xếp danh mục vô cùng hợp lý và sáng tạo. MISA được người dùng doanh nghiệp đánh giá là phần mềm kế toán tốt nhất hiện nay.

Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

KẾT LUẬN

Đề tài khóa luận tốt nghiệp “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long đã đạt vấn đề cơ bản như sau:

- Về lý luận: Đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Về thực tiễn: Khóa luận phản ánh về thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long với số liệu năm 2021 minh chứng cho những lập luận đưa ra.

Sau khi đánh giá công tác kế toán, đặc biệt đánh giá công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, khóa luận đưa ra được ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long.

➤ Ý kiến 1 : Mở sổ chi tiết doanh thu, giá vốn.

➤ Ý kiến 2: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng các phần mềm kế toán.

Do thời gian có hạn và kinh nghiệm thực tế của em còn hạn chế, rất mong nhận được sự chỉ bảo của thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Nhiên liệu Thăng Long và sự hướng dẫn tận tình của Thạc sĩ Hòa Thị Thanh Hương đã giúp đỡ em hoàn thiện bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày 21 tháng 06 năm 2022

Sinh viên

Trần Thị Hồng Ngọc

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
2. Bộ tài chính (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ sách kế toán, sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
3. Công ty TNHH nhiên liệu Thăng Long (2018), Tài liệu, sổ sách kế toán
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.